



8^o Pièce
INDO-CHINOIS
H 083



QUỐC PHÒNG

QUAN TOÀN QUYỀN

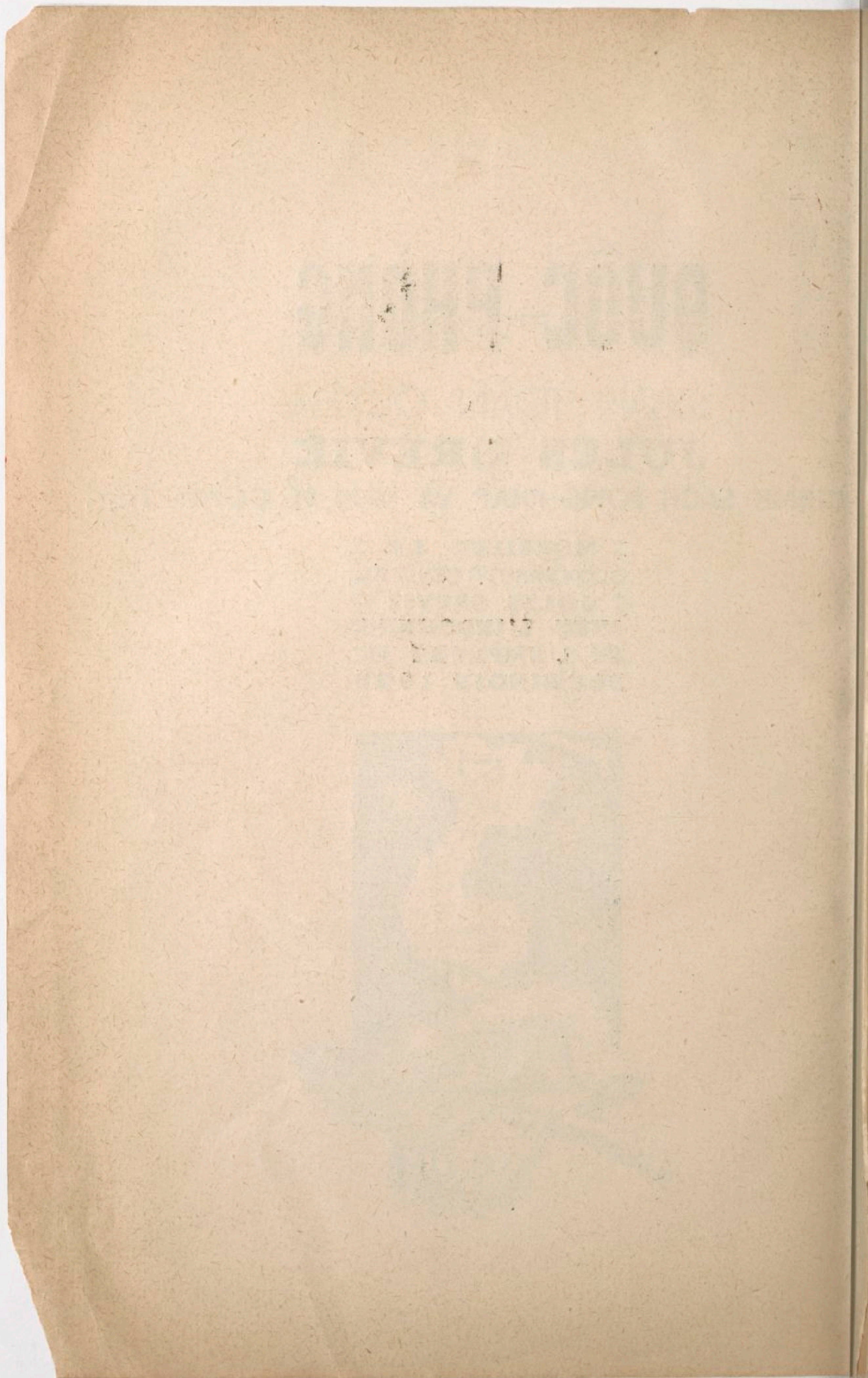
JULES BRÉVIÉ

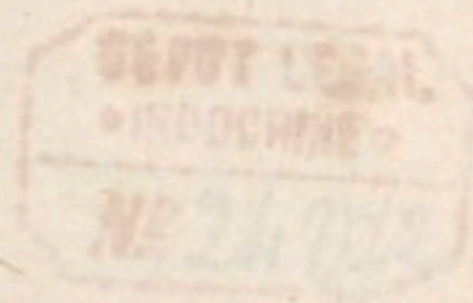
VỚI CHÍNH-SÁCH ĐÔNG-PHÁP VÀ VĂN-ĐỀ CÔNG-THÀI

= MONSIEUR LE =
GOUVERNEUR GÉNÉRAL
= JULES BRÉVIÉ =
AVEC L'INDOCHINE
ET L'EMPRUNT IN-
DOCHINOIS 1938



8^o Indoch. Pièce
H 083





Quốc - Phòng

Quan Toàn-quyền Jules Brévié với chính-
sách Đông-pháp và vấn-đề Công-thải

M. Le Gouverneur - Général Jules Brévié avec
l'Indochine et l'Emprunt indochinois 1938

1871
JULY 10 1871
NEW YORK
10

LỜI HIỆU - TRIỆU

VỀ cuộc công-thải quốc-phòng xứ Đông-Pháp

Đời gấp lúc tranh-tranh kịch-tiết,

Khởi binh-phụng mệnh khải,

Chưa chân đứng ở địa,

Nếu không tự-bé lấy đầu,

Ria Đôn, Á dương còn sôi nổi,

Đàn Phò, Tôa quý r...

Nhân-dân chết hai s...

DEPOT LEGAL
• INDOCHINE •
N^o 24 072

Quốc - Phòng

Quan Toàn-quyền Jules Brévié với chính-sách Đông-pháp và vấn-đề Công-thải

M. Le Gouverneur - Général Jules Brévié avec l'Indochine et l'Emprunt Indochinois 1938

Khắp quanh ta trời chugên đất long,

Nếu ta không biết đề-phòng,

Hỏi ta tranh khởi kải-kung được chông?

Ai là kẻ tổ chưng nông nổi

Trước nguy cơ mình hóc lợi mình

Đông-Dương (Pháp) mới giết chình-voan,

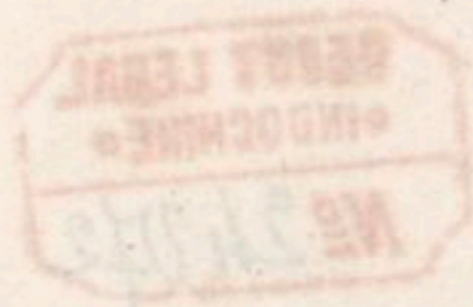
Sói hùm sau trước còn kinh sang quanh,

Lời phòng-thủ quân-binh đã hiểm,

Kém không-quân lợi kém thủy-quân,

Bây lâu binh-tình yên thân,

Nào ai suy tính xa gần lấy riêng,



Quốc - Phòng

Quan Toàn-quyển Jules Brévié với chính-
sách Đông-pháp và vấn-đề Công-thải

M. le Gouverneur - Général Jules Brévié avec
l'Indochine et l'emprunt Indochinois 1938

LỜI HIỆU-TRIỆU

VỀ CUỘC CÔNG-THẢI QUỐC-PHÒNG XỨ ĐÔNG-PHÁP

Đời gặp lúc cạnh-tranh kịch-liệt,

Khỏi binh-nhung mù khét năm-Châu.

Chen chân đứng ở địa-cầu,

Nếu không tự-vệ lấy đâu sinh-tồn ?

Kia Đông-Á đương cơn sôi nổi,

Dân Phù-Tang quấy rối Trung-Hoa.

Cường-quyền võ-lực giở ra,

Nhân-dân chết hại sơn-hà nát-tan.

Ta đây một lân-bang ti-tiểu,

Cùng Trung-Hoa một rẻo liền theo.

Bấy lâu sóng gió im chiều,

Là ơn Bảo-hộ khéo điều chở che.

Nhưng thời-cực nhường kia nguy-biến,

Khắp quanh ta trời chuyển đất long,

Nếu ta không biết đề-phòng.

Hỏi ta tránh khỏi hãi-hùng được chăng ?

Ai là kẻ tổ chừng nông nổi

Trước nguy cơ mình hỏi lại mình :

Đông-Dương (Pháp) một giải chênh-vénh,

Sói hùm sau trước côn kinh sung quanh.

Lối phòng-thủ quân-binh đã hiểm,

Kém không-quân lại kém thủy-quân ;

Bấy lâu bình-tĩnh yên thân.

Nào ai suy tính xa gần tây riêng,

Nay tiếng súng lảng diêng đã nổ !

Tỉnh giấc chưa ? xin cố nghĩ mau !

Sống còn muốn được vững lâu,

Nên tìm mưu trước nhiệm màu sao đày ?

Thì nước Pháp ngày nay đã nghĩ :

Vì dân ta bố chí mưu cơ,

Vì ta dự-tính quân-nhu,

Tài bồi binh-lực để chờ tương-lai.

Cuộc công thái ba mươi ba triệu (33.000.000\$)

Việc quốc-phòng lo liệu vì ta.

Hỡi ai trong nước non nhà,

Gặp cơ hội tốt bỏ qua sao đành ?

Ta nên biết hiện tình thế-giới :

Hèn thì nguy mà giỏi thì yên.

Chớ nên bó gối ngồi nhìn,

Rồi ra kêu với Hoàng-thiên cũng thừa !

Kìa các nước đương dư cường phú,

Quân nhu nhiều, tiền của cũng hơn,

Thế mà vì sự sinh tồn,

Vì đường tự-vệ cũng còn âu lo,

Cũng trừ tình quân-nhu cho sẵn.

Cũng mở thêm dự-toán cho nhiều,

Phòng khi gặp bước gieo neo;

Liệu phương đối phó, liệu chiều khoáng-trương

Vậy ta muốn Đông-Dương (Pháp) yên ổn,

Ta há nên ngại tổn tiền tài,

Dẫu không giàu có như người,

Nhưng lòng ái-quốc ta thời kém chi !

Nên sớm liệu rủ rê chúng bạn.

Bỏ tiền ra, mau tán thành-công,
Đề cho tăng việc quốc-phòng
Quân-nhu binh-bị được hùng-hậu thêm.
Ta nên nhớ đồng tiền hữu-dụng,
Dấu phí phao ta cũng không nài.

Hướng đây nghĩa lợi gồm hai,
Đã trong quốc-kế, lại ngoài dân-sinh
Ta gom góp tấc thành vì nước,
Cùng tính-toán mưu trước lâu dài.

Nữa đây, tiền đã sẵn rồi,
Binh-lương khi-giới đã nơi đủ dùng
Bấy giờ sẽ ung dung đào luyện
Cho dân ta tự-tiến tự-cường
Cùng nhau giữ lấy biên-cương,
Đề cùng chen chúc thị trường thế-gian.
Dù gặp kẻ hung tàn áp bức,
Dù gặp tay võ lực ra oai,

Nhưng ta vững thế trong ngoài,
Khi nào ta chịu để người rẻ khinh !
Hỡi ai đó cùng sinh cùng tụ,
Đất Đông-Dương (Pháp) năm xứ cùng chung,
Hãy xin hợp sức đồng lòng.

Cùng mua công-thải quốc-phòng cho mau

Đức Bảo-Đại Hoàng-đế

**Hạ dụ khuyên dân nên mua Công-
Thải Quốc - Phòng Đông - Pháp**

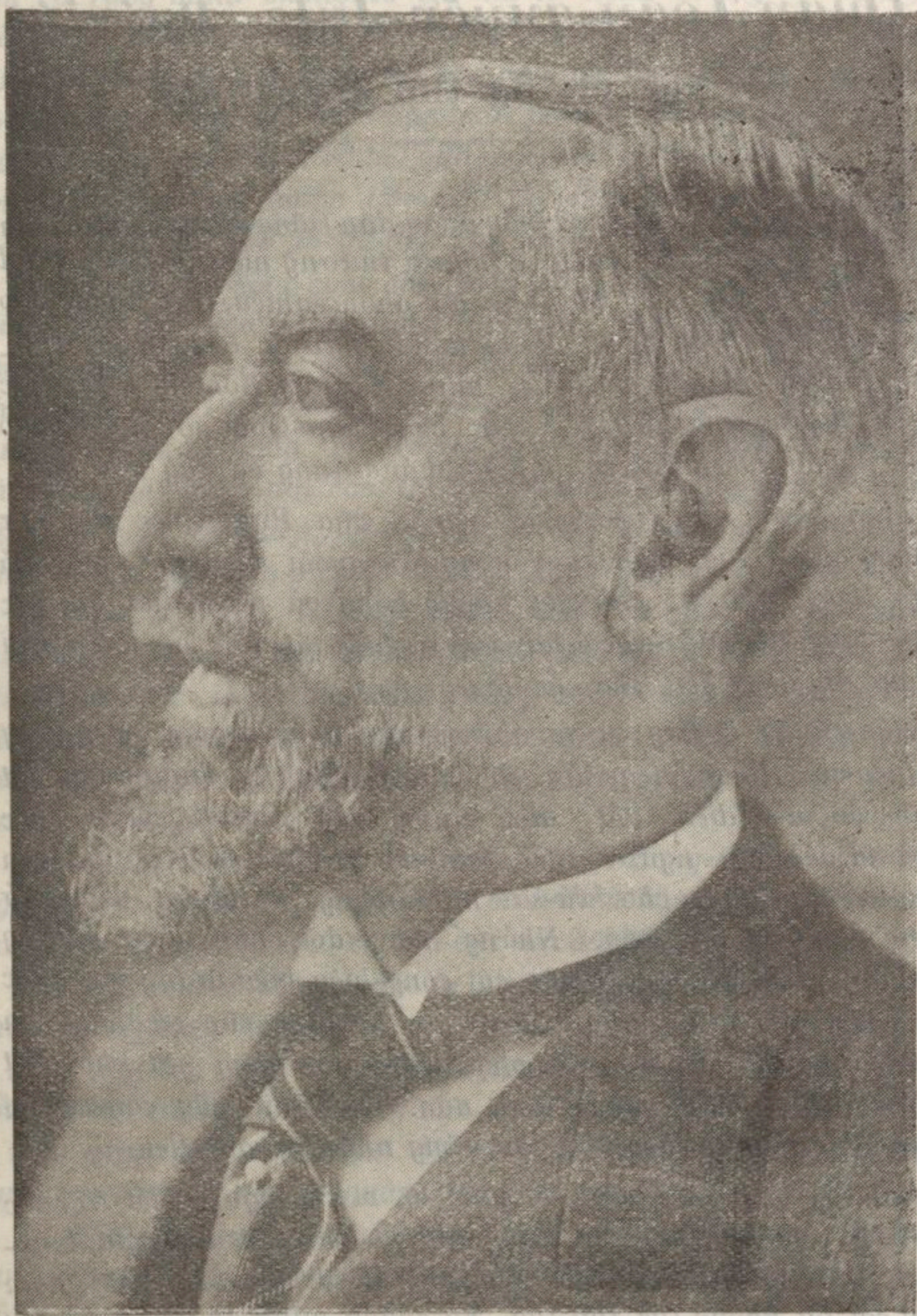


Đức Bảo-Đại Hoàng-đế

JUN ĐỨC BẢO-ĐẠI Ở HUẾ CŨNG HẠ DỤ KHUYỀN DÂN MUA TRÁI PHIẾU ĐẠI-Ý ĐẠO DỤ ẤY NÓI RẰNG TRƯỚC CÁI TÌNH THẾ QUỐC TẾ RẤT NGHIÊM TRỌNG NÀY, NHIỀU NƯỚC TĂNG QUẢN-ĐỊ GÌN GIỮ CẢ TRONG LÂN NGOÀI, DUY TRÌ HÒA-BÌNH THẾ-GIỚI. NƯỚC PHÁP CÓ CÁI NHIỆM-VỤ GÌN GIỮ XỨ ĐÔNG-DƯƠNG TA, CŨNG QUYẾT TĂNG SỨC MẠNH Ở XỨ NÀY, CHO NÊN ĐÃ CHO PHÉP CHÍNH-PHỦ ĐÔNG-DƯƠNG PHÁT HÀNH 33 TRIỆU BẠC QUỐC-TRÁI TỪ HÒM 9 JUN 1938.

TRONG 50 NĂM TRỜI ĐƯỢC NƯỚC PHÁP BẢO-HỘ XỨ TA ĐÃ TIẾN-BỘ NHIỀU. ĐẠO DỤ ẤY KẾT-LUẬN KHUYỀN DÂN BỎ TIỀN MUA PHIẾU CÔNG-THẢI ĐỂ VỪA TỔ LÒNG CỨU-QUỐC, VỪA TỔ LÒNG TRUNG-THÀNH VỚI CHÍNH-PHỦ BẢO-HỘ.

CHÚNG TÔI ĐÃ ĐĂNG TIN CÁC QUAN TOÀN-QUYỀN BRÉVIÉ, QUAN THỐNG-SỨ BẮC-KỲ, QUAN THỐNG-ĐỐC NAM-KỲ, CÁC QUAN THỦ-HIẾN TRONG CỎI ĐÔNG-DƯƠNG ĐỀU DIỄN-THUYẾT VÀO MÁY VỎ TUYẾN-ĐIỆN TRUYỀN THANH HỒ HÀO NHÂN-DÂN NÊN BỎ TIỀN MUA PHIẾU QUỐC-TRÁI ĐỂ GIÚP VÀO VIỆC GÌN GIỮ BỜ CỎI XỨ NÀY. HÒM 17



M. Jules Brévié
Gouverneur général de l'Indochine

Quan Toàn-quyền Jules Brévié

với việc phòng-thủ Đông-Pháp

Bốn chức ngỏ lời cùng cả thầy nhân-dân Đông-Pháp chẳng phân căn-nguyên chủng-tộc, cùng các người thương mến cái xứ biệt tốt đẹp này, đã dày công làm cho đó phong-nhiều, rồi muốn cho đó hưng-thạnh và tự-do, cùng muốn hưởng trong cuộc thái-bình những kết quả của công mình đã lập. Bốn-chức xin các người hưởng-ứng theo lời kêu gọi của Pháp-Quốc gửi qua đăng lo cuộc phòng-thủ những sự-nghiệp chánh-đang và quý báu ấy.

Trong hơn nửa thế-kỷ sự bảo-hộ của Pháp-Quốc đã ngự phòng cho Đông-Pháp khỏi bị người ngoài găm ghẻ, giặc-giã lăm than. Nhờ sự chỡ-che khoan-hồng và nhân-đạo ấy, các dân-chúng đều hiểu rõ cái hay của sự hiệp-tác lớn lao mà người Pháp đã đem đến cho các người vậy.

Dân-chúng ở đây được những nhà chuyên-môn và những nghiệp-chủ Pháp đem tới cho nhiều phương hành-động rất tinh-xảo để điều - dắt mọi người đến những công - cuộc làm ăn yên-ổn; người nhờ tinh-trí chuyên lo việc ấy, nên đã lần lần làm cho xứ-sở mở - mang thịnh-lợi, bề ăn ở thêm khá luôn luôn. Những nạn đói, nạn dịch, những thiên-tai đều thối lui trước cái công-hiệu hiển-lương của cuộc khai-hóa đều khuất-phục dưới sức hiệp-tác của cả thầy con người hữu-chí hữu tâm. Số phận người lao-động bớt khổ, vết đau của hồi khùng-hoảng lành dần. Thuộc-địa này cần sự an toàn đăng làm cho trọn và cho vững những thành-tích ấy.

Nay kêu gọi các người thì phải lý, vì các người biết rõ cuộc chánh-trị quốc-tế làm sao. Trong khi cả hoàn-cầu tăng gia, binh-bị, nếu không lo phòng-thủ cho đứng-đắn hẳn-hoi thì làm phạm một cái tội không thể thứ-tha. Vả chẳng mình lo giữ mình thì nào có phải hàm dọa ai. Mấy người biết Pháp-quốc thành-thật mộ hòa-bình và hết lòng muốn làm cho các nước thuận nhau thì

đều rõ rằng mình chẳng có chi mà lo ngại. Chẳng ai chẳng biết không phải một mình Pháp-quốc mà đủ thể duy-trì cái hoàn cảnh thái-bình rất cần-thiết cho đều hòa-hảo ấy ; nhưng mà đều hòa-hảo ấy không còn, thì Pháp-quốc phải lo giữ tài-sản của tổ-quốc và của thuộc-địa, cả hai vẫn một, cho khỏi những điều xảy tới không hay ; mà muốn làm vậy thì phải tăng-gia quân-đội, tu-chỉnh phương-thế phòng-thủ cho thêm công-hiệu mới đặng.

Trước đây thì Mâu-quốc đã lãnh trọn phần tổn-phí về việc phòng-thủ các thuộc-địa. Ngày nay cần phải hành-động cho chóng. Lại nữa, nạn kinh-tế làm cho hoàn-cầu rung-động, không có chừa Pháp-quốc ; rồi vì đó mà Pháp-quốc phải đảm-đương một gánh nặng nề. Trong hoãn-cảnh ấy, thiệt là chánh đáng mà cầu-viện nơi các thuộc-địa, nhưt là mấy cái đã gây nên một cái sự-nghiệp tài-chánh có thể giúp cho Mâu-quốc. Như vậy thì cái tiếng « Pháp-thuộc » đặng một cái ý-nghĩa bao-la rất rộng, nghĩa là, từ đây, chẳng phải cứ một bề để Ngân-sách Mâu-quốc chịu hết số-phí về việc phòng-thủ thuộc-địa, mà lại để cho các thuộc-địa chung cùng với Pháp-quốc trong khi hỉ-lạc cũng như vào lúc truân-chuyên và dẫn đường cho thuộc-địa hân-hoan khăng-khải đến giúp Mâu-quốc cho trọn tình con thảo.

Bồn-chức khăng-khặng tin chắc rằng Đông-Pháp hiểu rõ nghĩa - vụ ấy và sẽ lấy làm vinh-diệu tận tâm lực mà làm tròn bổn-phận. Ai có tiền bạc sẵn dùng, nên dùng vào đó.

Như vậy, các ngài còn do dự gì mà không giúp cuộc công-thải quốc-phòng kỳ này !

Như vậy, các ngài còn ngần ngại gì mà không hi-sanh chút tiền tài sẵn có để nuôi dưỡng đội binh phòng-thủ !

Như vậy, các ngài dằn dà gì mà không sốt-sắng để xây dựng vách thành chống quân giặc !

Vì cuộc phòng-thủ càng hùng dũng, sự an nhàn lạc - nghiệp vui sướng của các ngài càng bền giai, mà sản-nghiệp của các ngài cũng được vẹn toàn !

Ấy vậy đối với cuộc quốc-trái phòng-thủ Đông-Pháp, các ngài — nông-gia địa-chủ và cự-phú — là hạng công-dân trước nhưt có

cái nghĩa-vụ tối thiêng liêng cao-trọng là phải giúp vào một phần. Ngoài ra như thế cuộc quốc-trái này cũng là một lối cho vay hay một lối tiết - kiệm rất lợi kia nữa. Cuộc quốc-trái như đã định là 5%. ngay bây giờ các ngài có thể đem 92p.50 mua lấy trái phiếu 100 đồng, lại được hưởng lời kể từ 1er Juin 1938, và tiền lời và vốn sẽ hoàn lại đều có chánh-phủ Pháp bảo - lãnh cho tất cả.

Đó là những điều lợi ích ăn-thiết hiển-nhiên của một giai-cấp ưu-hưởng trong xứ như các ngài, chớ về mặt xã-hội nếu các ngài giúp cho cuộc công-trái này lại cũng còn là làm xong một nghĩa-vụ công-dân khác nữa.

Lê tất nhiên 20 ngàn quân-sĩ sắp mộ vào đội binh phòng-thủ kia, chánh-phủ sẽ mộ toàn những dân tráng thường. Hầu hết 90 phần trăm dân Annam ngày nay đều là hạng chỉ biết cầm chuôi cày, mà xứ ta hiện nay trên con đường tiến-hóa phải thiết hiện vấn-đề kỹ nghệ-hóa. Nhưng về vấn-đề ấy, ta còn thiếu rất nhiều dân thợ chuyên môn và thủ-công. Vậy với 20 ngàn quân sĩ ứng mộ kia, thế sao người ta cũng phải đem dạy mỗi người cho có một nghề chuyên-môn. Một điều chứng chắc, tôi có thể kể để chứng tỏ lời nói ấy là trong 30 năm trường Tây-phi-Châu được thịnh-vượng là nhờ một phần lớn ở những dân-thợ của các đạo-quân của Thống-soái Faidherbe đào tạo ra.

Như thế, dầu biết rằng xứ này chưa đến nỗi phải lo sợ nạn ngoại-xâm đi nữa, hay dầu có tổ-chức đội binh phòng-thủ, mà không ra chiến-trận, vì như đã nói « muốn hòa-bình phải dự-bị chiến-tranh », nhưng sau này nhờ sự huấn-luyện trong cơ-binh các quân-sĩ kia sau này có ra khỏi trại lính cũng có thể giúp vào các hành hoạt-động xứ này một phần việc rất đặc-lực nữa.

Kết-luận dầu về mặt tư-lợi hay công-ích, các nông-gia địa-chủ thương-gia cự-phú xứ ta đều là những người hưởng lợi trước nhất trong cuộc quốc-trái này. Chính các ngài phải nêu gương anh-hùng ái quốc trước bằng cách hi sinh tiền sản đi, thì đám dân nghèo kia sẽ sẵn sàng đem nạp thứ thuế máu mà dền nợ non sông tổ-quốc và gìn giữ sự-nghiệp cho các ngài!

A

Quan thông-sứ Yves Châtel

Đọc Diễn-văn trước máy vô-tuyến-điện
về việc Công-thải ; phòng-thủ Đông-Pháp

18 - Juin - 1938



Quan Thông-sứ Yves Châtel

Hôm nay tôi rất vui lòng được dịp nói chuyện cùng tất cả các bạn qui ở Bắc - kỳ, là những người Pháp, người Nam, người ngoại - quốc đến sinh cơ lập-nghiệp ở đây, là những dân miền rừng núi và những dân ở đồng-bằng. Ở vào địa-vị một Thủ-hiến một xứ Bảo-hộ thì ít khi và khó được dịp nói chuyện cùng tất cả mọi người để liên-lạc các ý-tưởng và gây thành sự giao-thiệp trực-tiếp là cái mục-dịch rất cao trong việc trị dân của tôi. Thật vậy, tôi muốn do những sự giao - thiệp

theo tình bằng-hữu để gây nên một sự hợp-tác rất sâu-sa bền-chặt trong tất cả mọi người cùng theo đuổi một công-nghiệp chung mà chúng ta đang xây dựng, và trong công-nghiệp chung ấy, mỗi người tùy địa-vị, tùy tình cảnh, tùy chức vụ mình đều đự vào một phần hữu-ích.

Vậy nên trong buổi nói chuyện hôm nay, tôi không muốn dùng một cái giọng trang - nghiêm, trịnh-trọng nó sẽ làm mất cái thú-vị êm-ái của cuộc nói chuyện ấy đi. Tuy nhiên, các ngài hẳn cũng chắc rằng tất có việc gì can hệ đây, nên tôi bày-tỏ ý-kiến cùng các ngài. Thật vậy, cái việc nó khiến cho tôi nói chuyện với các ngài hôm nay, là một việc can-hệ hơn những việc thường xảy ra hàng ngày.

Hiện vừa mới có hai việc quan-trọng mà các ngài hẳn cũng

đề ý đến, nhưng có lẽ các ngài chưa hiểu rõ là quan trọng đến bậc nào. Việc thứ nhất là nước Pháp đã định tăng binh để phòng vệ xứ Đông-Pháp. Việc thứ hai là nước Pháp đứng bảo-đảm, cho phép thuộc-địa vay tiền để thực-hành cái chương-trình phòng-thủ, khiến cho xứ này về phương-diện đó có một cái lực-lượng mạnh hơn lực-lượng bây giờ.

Tuy các nhà tư-tưởng, chính-trị, hiền-triết tôn-giáo đã cố sức làm cho nhân-loại được hưởng cuộc hòa-bình, mà hiện nay việc giao-thiệp của các dân tộc xét ra càng ngày càng thấy phải tùy theo ở sự hùng-cường. Một xứ muốn giữ cho cái sinh-mệnh quốc-gia được toàn- vẹn thì cần phải mạnh mới được. Xứ đó muốn giữ được cái phẩm-giá của mình, muốn sinh-tồn vĩnh-viễn, muốn lân-bang vì nể, thì phải thế nào cho ai nấy đều phải có lòng tôn-trọng, mà lòng tôn-trọng đó người ta chỉ tỏ ra đối với những xứ rõ là cái phòng-thủ chắc-chắn thôi.

Tôi còn muốn nói rõ thêm nữa. Vì rút cục lại, kinh-tế bao giờ cũng liên-lạc với chính-trị, nên phương sách nào dùng để tăng sự phòng-vệ một xứ cũng có ảnh-hưởng về phương-diện kinh-tế, và làm cho xứ ấy có một cái sức mạnh nhờ đó mà giữ được một địa-vị ưu-thắng trên đường tranh-đấu và kinh-tế. Muốn tránh cái nguy hiểm của những điều-ước bất bình-đẳng, muốn tránh cái thế-lực áp-bức của những nước muốn tìm cách chủ-chương và điều-khiển nền kinh-tế của thế-giới, muốn bảo-vệ và thi-hành quyền-lợi của mình trên các thị-trường mà sản-vật của mình cạnh tranh với sản-vật của người, thì một xứ cần phải hùng-cường. Cuộc công-thải vừa mới mở đây sẽ làm cho xứ Đông-pháp có cái sức mạnh ấy.

Những điều-kiện tài-chính về cuộc công-thải thế nào sẽ do những nhà chuyên-môn nói để các ngài rõ. Như thế không phải là tôi coi thường những cái lợi mà cuộc công-thải có thể cho mọi người được hưởng đâu. Bao giờ quan Thủ-hiến thấy dân làm việc gì lợi mà chẳng vui lòng. Nhưng về phần tôi thì tôi muốn các ngài lưu ý về đường tinh-thần của cuộc công-thải này hơn. Việc tăng binh-lực và tăng sự phòng-vệ cho thuộc-địa quan-hệ dường nào, tôi vừa phân-trần cùng các ngài trên đó.

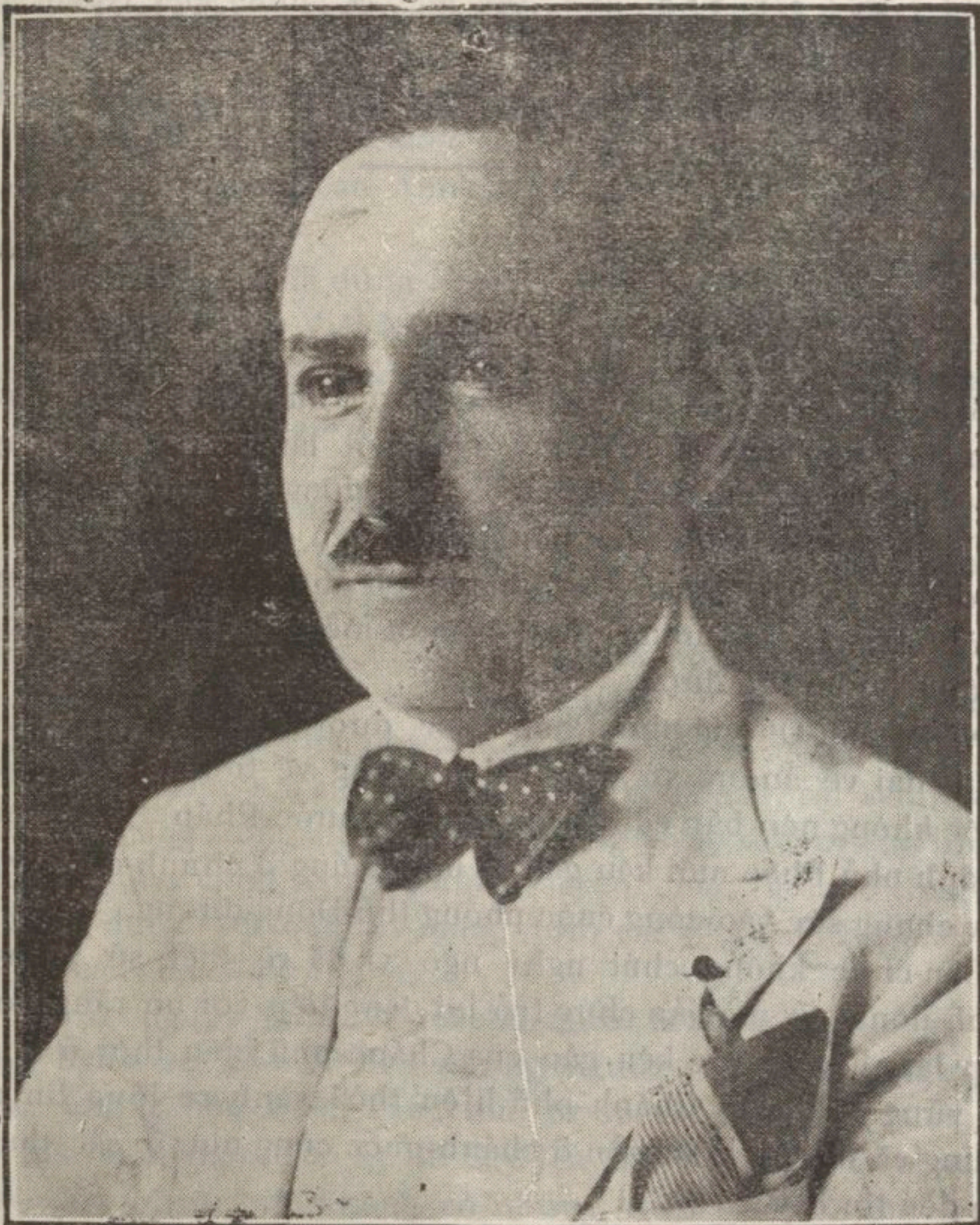
Tôi biết rằng các ngài ai nấy đều nhiệt-thành muốn cho Bắc-kỳ và cả Đông-pháp được một cái địa vị khả-quan ở trên vũ-dài thế-giới. Tôi muốn các ngài lý-hội cái tính-cách đặc-biệt và mới-mẻ của các việc này trong lịch-sử Đông-pháp và trong sự giao-thiếp của Pháp-quốc với xứ Đông-dương. Chính-phủ Dân-quốc không phân chủng-loại, không phân giai-cấp, không phân tôn-giáo, để cho mọi người sống trên cái xứ rộng-rãi này đều được dự một cách mật-thiết vào công cuộc can-hệ cho cả toàn-thể quốc-gia là có ý muốn cho các ngài có thể biểu-lộ một cách rõ rệt rằng các ngài rất qui trọng cuộc hòa-bình mà các ngài được hưởng đã hơn nửa thế-kỷ nay. Dự vào cuộc công-thải tức là các ngài đã buộc chặt thêm những cái giây liên-lạc của hai xứ vì lịch-sử mà ngày nay hợp-tác cùng nhau và giắt tay nhau cùng đi trên đường tiến-bộ. Những đường đi của nước Đại-pháp và xứ Đông-dương đã có một ngày gặp nhau. Trong một thời-kỳ khá lâu, những con đường đó cứ song song đi ngang nhau. Bây giờ những đường đó đã nối liền với nhau vì Pháp-quốc đã hoàn-toàn tin nhiệm vào lòng trung-thành của dân bảo-hộ. Các ngài tỏ ra rằng bao nhiêu người ở xứ Đông-Pháp đều chung một tư-tưởng, đều một lòng một dạ cùng nhau, tức là các ngài đem hiến một đảm-bảo trịnh-trọng về tương-lai của xứ này vậy. Sự hành-động của các ngài là một cái tang-chứng công nhiên cho sự hợp-quần của chúng ta. Các ngài sẽ làm cho lân-bang trông rõ cái bộ mặt thực của xứ Bắc-kỳ, lúc nào cũng bình-tĩnh không có chút gì ghen ghét giận giữ, nhưng chỉ là biểu-hiệu cái sức mạnh và cái ý muốn sống trong sự hoà-bình thôi.

Các ngài là bạn quý của tôi ở Bắc-kỳ, tôi xin nói để các ngài rõ là tôi rất vui lòng được thấy ngày nay hai dân tộc ta đã tiến được một bước nữa trên con đường đời. Những người như tôi đây đã có cái hân-hạnh và cái lạc thú làm việc trong ngót ba mươi năm trời để liên-lạc cho cái tư-tưởng Pháp-Nam cho một ngày một thêm thân-mật, một thêm tin cần lẫn nhau, ngày nay thấy cái mục-đích ấy đã đạt theo như ý tưởng-tượng của mình một cách

manh mẽ đích-đáng, thì lấy làm khoan-khoái vô cùng. Trong lúc mà sau khi đã cố gắng để theo đuổi một cái mục-dịch xa xôi, ta thấy sắp sửa đến lúc ta phải trao, cho người khác cái bó đuốc mà ta đã nhận cầm trong chốc lát, trong khi ta ngoảnh lại nhìn cái quãng đường ta đã đi qua, và xét các kết-quả đã có, ta thấy đã đến được cái chỗ mà ta mong tưởng trước kia, ta cùng tất cả những người đã lâu năm làm việc ở xứ này như ta, chực ai nấy cũng có một cái cảm-giác giống nhau, một mối cảm động xâu-xa ở trước cái biểu-hiệu rất mạnh-mẽ là một đạo quân hùng-cường có những lá cờ các vệ-binh Việt-Nam bay phấp phới ở dưới là cờ nước Pháp.

Yves Châtel





Quan Thống-đốc Pagès
Gouverneur de la Cochinchine

*Bài diễn-văn của quan
Thông-độc Nam-kỳ Pagès*

Quý bà
Quý ông
Các bạn Nam-kỳ
Các thính-giã yêu-quý

Sau bài diễn-văn kích-thích của quan Thủ hiến thuộc-địa này, bản chức đến kêu gào với quý ngài một lần nữa, đề quý ngài sốt sắng dự vào cuộc công-thải 33 triệu đồng.

Cuộc công-thải này phát hành bằng tiền tệ bản xứ. Tức là có đủ các sự lợi. Vả lại, nó có mục-đích phụ giúp thêm cho cuộc phòng-thủ Đông-Dương được mạnh-mẽ. Vì lẽ ấy các ngài không thể bỡ thờ được.

Nếu Đông-Dương nhờ Pháp-quốc được thái-bình thì cái sự trong-dại về ân-lực xứ này cái hy-vọng về tương lai của nó, buộc không nên bàn cãi tới chủ-quyền nước Pháp. Vì vậy nên Chánh-phủ Pháp mới kêu gào cả dân-chúng ở chánh-quốc và ở đây chung sức vào công cuộc phòng thủ Đông-dương.

Bản-chức không chút nghi ngờ vì đã rõ biết sứ Nam-kỳ canh-nông này mà bản chức trở lại trực-liếp với nó rằng nó sẽ đáp lại những tiếng kêu gào của Chánh-phủ hiện thời ở Pháp, Sự vững chắc của Chánh-phủ hiện thời sanh ra lòng tin cậy chung cả người và tư-bồn ở chánh-quốc cũng như ở các thuộc-địa đều tin cậy.

Ở đây cũng thế người Pháp ở Nam-kỳ sẽ biết tỏ ra rằng họ nhứt quyết một lòng cộng tác với những sự khó khăn tạm-thời của Chánh-phủ. Còn người Annam với người Caomiên, bản-chức chắc rằng tiếng kêu của bản-chức sẽ dội đến lòng trung thành và ý muốn làm « vui lòng chánh-phủ » của họ mà xưa nay ai nấy đều biết

Các bạn Annam: chẳng phải là nhờ cuộc công-thải này mà

giữ gìn được trọn vẹn cái sự-nghiệp vật-chất và tinh thần của ông bà các người đã để lại hay sao? Và chúng ta phát-triển cái giá-trị của chúng ta làm chi, nếu một ngày kia vì không phòng-thủ cái giá trị ấy phải chịu cái số phận là nghĩ đến ta không làm sao khỏi then.

Sau rốt chẳng phải là cuộc công-thải này chính để cho quân lính Annam, hạ-sĩ-quan Annam và thầu khoán Annam hưởng lợi hay sao?

Thế là chúng ta đã đứng trước một cuộc công-thải Pháp Nam để giúp ích cho xứ Việt-Nam nhờ sự hiệp-tác Pháp Nam. Cuộc công-thải mà một lần nữa như từ trước đến nay trong những giờ khó-khẩn sắp làm cho chúng ta hiệp lòng chung lưng đấu cật.

Phải đành rằng thời-kỳ nghiêm-trọng nợ nần còn đè nặng chúng ta. Mùa màng năm nay không được may mắn như chúng ta đã hy-vọng, Chính là lúc mà sự gieo mạ bắt buộc phải cần tiền để làm mùa. Tuy nhiên các người đừng dự dự. Hay biết gieo giống cho tương lai nghĩa là biết dành để một phần tiền mà lo việc phòng-thủ cửa nhà ruộng đất của các người,

Nhờ hòa-bình mà sự an nhiên càng thêm tăng, rồi sanh ra sự phát đạt cùng trong xứ, Nên mong rằng sự ấy sẽ làm cho những phiếu ít tiền cũng sẽ được nhiều người mua, và cuộc công-thải 1938 sẽ được kết quả mỹ-mãn dưới cái dấu hiệu hiệp-tác của tất cả các giai cấp trong xứ.

Những người giàu hãy tỏ cho người ta thấy cái gương làm tròn nghĩa-vụ xã-hội. Bên những người giàu, các hạng người khác không nên quên rằng mùi hương thơm tho của những số tiền nhỏ mọn của họ sẽ bay lên tận cõi lòng biết ơn của nhà cầm quyền và không có những rạch nhỏ thì làm sao có sông lớn?

Các bạn ở Namkỳ bản-chức lấp lại một lần nữa hãy quyên tiền vào cuộc công-thải, vì đó tức là bảo-hiểm tài sản của các người vậy, Làm như vậy, các người được phát lợi. Các người lại tỏ ra biết lo xa và tỏ một cử chỉ ái-quốc. Các bạn sẽ như xứ Nam-kỳ luôn luôn ở trong đạo tiền quân tiến-hóa. Hãy quyên tiền, và nhờ danh chánh-phủ xin cảm ơn!

GIÚP VÀO CUỘC CÔNG - THẢI

ÔNG BALLOUS

Hiệu-triệu đồng-bào



Ông BALLOUS

Nước Pháp, mấy năm về sau đây, phải hy-sanh nặng nề. không muốn để cho các nước mạnh láng giềng ăn qua mặt mình, các nước ấy chỉ lo tăng gia binh lực càng ngày càng thêm. Có hy-sanh như vậy, Pháp mới giữ được cái thế quân binh giữa cái sức tăng gia binh bị ấy và cái sức binh bị phòng thủ của mình.

Nếu phải cần dùng thì mực quân binh ấy có thể chống trả với hết thầy các dục vọng của nước ngoài, hầu giữ toàn chủ-quyền lãnh thổ của mình, và các nguồn tài-nguyên gây nên quốc-gia tổ-quốc mình.

Không có phân biệt đẳng cấp nào, các người Pháp biết rõ nghĩa vụ mình đối với quê hương, đã tùy theo sức mình, mà đồng lòng hưởng ứng với tiếng gọi liên tiếp của chánh-phủ để giúp vào công-trái, để giúp vững cuộc quốc-phòng, bất luận là lúc nào.

Đến bây giờ đây, thì Pháp lại kêu gọi đến cái lòng ái-quốc của 100 triệu người ở thuộc-địa hoặc là dân Pháp hoặc

là người ở bốn xứ, ở rải rác các nơi để cho họ lãnh phần danh dự tự mình bảo vệ các đất đai ấy.

Dân Đông-Dương sẽ trả lời cho tiếng gọi ấy, với một tấm lòng dục dã, như anh em ở Pháp, với một cái lương-tâm biết rõ nghĩa vụ phải làm.

Cũng như Pháp, Đông-dương không có hăm dọa ai, và không có thèm thuồng ham muốn đất đai của nước láng giềng, nhưng Đông-dương cũng chẳng sợ sệt ai cả.

Lo cho chiến cụ mình được tiuh nhuệ, không phải là có mục đích thôn-tính các đất mới, mà lại chỉ có cái mục đích đảm bảo cho các sắc dân ở dưới quyền bảo hộ mình cùng khắp Đông-dương được an cư hòa-bình.

Chánh phủ đề xướng cuộc công-trái phòng thủ thuộc-địa này không muốn để dành riêng cho kẻ giàu được cái đặc ân cho vay. Số tiền trái phiếu nhỏ mọn không bao nhiêu, khiến hết thảy các đẳng cấp xã-hội đều cho vay được tất cả. Đây là một cuộc công-trái, có tánh cách bình-dân, dân-chủ, tuổi tiền nào cũng có thể cho vay được : đây là một cách cho vay để giữ đất đai thật tình và đồng thời cũng là một cuộc để tiền có lợi chắc chắn lắm vậy.

Là lính giữ cửa cửa nước Pháp ở Thái bình-dương. Đông-dương sẽ đóng một vai tuồng trọng hệ trên mặt biển này.

Nước Pháp đã tin nhiệm như thế, vậy thì dân chúng Đông-Dương nên bày tỏ mình ra cho xứng đáng với sự tin nhiệm ấy, hầu để tổ chức một toán binh hộ vệ danh dự, toán binh này sẽ biết làm cho cuộc hòa bình của Pháp cai-trị ở Á-Đông.

Ủy-ban công trái kêu gào hết thảy dân chúng cõi Nam-kỳ và Đông-Dương tốt đẹp này, không phân biệt đẳng cấp chi, và xin dân chúng hãy rủ nhau đông đảo hưởng ứng với cuộc Công-trái quốc-phòng Đông-dương để tỏ ra rằng mình yêu thân Pháp và quê hương xứ sở mình.

Thay mặt cho ban trị-sự

BALLOUS

CỒ-ĐỘNG CHO CUỘC CÔNG-THẢI

QUỐC - PHÒNG ĐÔNG - PHÁP

Lời của quan phó Toàn-Quyền

Nouailhetas về việc Quốc-phòng

Đặng cho hết thảy các
sắc dân chúng hiểu
rõ phận - sự của mình
trong công việc Quốc-
phòng thiêng - liêng nhà
đương - cuộc bốn - xir đã
không ngại khổ - cực,
nhọc - nhằn, dính - thân
tham - gia sự cõ - động,
tuyên - truyền cho mọi
người thấu - đáo trách
nhậm lớn lao của mình
cho cuộc Công - thái
Quốc - phòng có kết quả
mỹ - mãn.



Quan Phó Toàn-quyền Nouailhetas
(Secrétaire général du Gouverneur général
de l'Indochine)

Bài diễn văn

của Quan Đông-Pháp Toàn-Quyền Đại-Thần

Jules BRÉVIÉ

Đọc ngày mùng Hai Tháng Sáu

Năm Một Nghìn Chín Trăm Ba Mươi Bảy

VỀ DỊP KHÁNH THÀNH CÔNG-CUỘC DÂN-

THỦY NHẬP-ĐIỀN Ở MIỀN BẮC NGHỆ-AN

Trương-trình đại công-tác

Tâu Hoàng-Thượng, tôi đã thỉnh Thánh-Giá đến đây để xin Bộ-Hạ chứng-minh cái hành-chí của nước Đại-Pháp ngày nay đem giao cho dân quê An-nam một cách long-trọng những đất của họ, từ đây được thêm tốt tươi, màu-mỡ và hoa-lợi vì công các kỹ-sư của chúng tôi lấy được nước một cách có kỷ-luật và ích-lợi ở miền xa mang về đây cho họ dùng.

Tôi muốn các lao-động dân quê trông thấy cách cảm-động của nước ở xa vui vẻ chạy về cánh-đồng mà hôm qua họ cày cấy vô hy-vọng, những khi thiên-thời bất-trắc không đền bù cái công-lao khó-nhọc của họ. Sau nữa tôi cũng cố mời các đại-biểu thanh-niên tri-thức đến đây cùng suy nghĩ cái ý-nghĩa sâu sa và cái trình-độ khoan hồng của một công-tác có liên-đái đến nghĩa-vụ, đối với nhân-loại, mà nay đã thúc-hành ở trước mặt họ,

Như thế, lúc này cả nước An-Nam đến chứng kiến cái hành-chi tiêu biểu mà nước Đại-Pháp khoan hồng đương làm để tỏ cái lòng ân cần, thương-yêu các con ở bên Á-Đông xa-sôi này.

Có câu tục-ngữ đã tỏ ra cái lòng bồi hồi sầu-não đè-ép cái đời người của dân-quê An-nam. » Thêm nhất hoãn phạn, thị nhân-loại chi ân-nhan ». (Cho thêm một bát cơm là ân-nhan của nhân-loại). Tôi muốn rằng hôm nay ai ai cũng tin như tôi cái bát cơm thêm thứ hai ấy đã do mẫu-quốc Đại-Pháp xới vào, bát từng hột một cho dân An-Nam.

Vả chẳng cái công-nghiệp ấy các vua chúa An-Nam, từ nghìn năm xưa đã hết sức phấn đấu với sự khổ-sở bởi cái tai-biến do hạt nước mà ra, nay Đại-Pháp đã làm theo cái lẽ-lối ấy, nhưng mà làm theo cái phương-pháp hơi mạnh-mẽ hơn, vì do khoa-học đã thí-nghiệm được và bao nhiêu sự hao-tồn và bao nhiêu sự tiết kiệm đã có công trừ được trong mấy nghìn năm. Các vị đế-vương mỗi một năm thân ra cày tịch-điền một lần, tỏ ra một cách rất chú-trọng, vì các ngài đã biết sự khó-nhọc và

công-phu của dân-quê, nên không thể thờ-ơ lạnh lẽo đối với số-phận của họ.

Ngay từ thế-kỷ thứ 13, về đời vua Trần-thái-Tôn, đã đắp được nhiều đê, đào được nhiều sông. Những cái danh-dự đã biết cái phương pháp dẫn-thủy nhập-điền thì bắt đầu từ thế-kỷ thứ 15, do vua Lê-thánh-Tôn và vua Lê-hiến-Tôn tổ-chức ra.

Theo cái quán-lệ ấy, vua Lê hy-Tôn đã hạ chiếu năm 1678 bắt nghiên cứu những đất nào có thể đặt những máy nước lên ruộng.

Về thế-kỷ thứ 19 gần với đời chúng ta đây, liệt-thánh ban-triều cùng đã kinh-doanh được nhiều công-cuộc mà trong bộ Đại-Nam Thiết-Lục hãy còn ghi chép lại, bắt đầu từ đời đức Gia-Long, đức Minh-Mạng, đức Thiệu-Trị, đức Tự-Đức ngài nào cũng đều gia-công để giải - quyết cái vấn-đề cốt - yếu là vấn-đề dẫn-thủy mà nhất là về đời đức Minh-Mạng, cái công-phu của liệt-thánh ban-triều thì phần nhiều chú-trọng về xứ Bắc-Kỳ, vì tình-hình dân xứ ấy nhân khẩu đã đông đúc mà sinh-co khốn-khở, và những công tác thuộc về các đời vua ban-triều mà do khoa-học của các nhà Kỹ-sư Pháp đã bỏ sùng-vào, ấy là một cái tang chứng dường hoàng, trông thấy cái lòng yêu dân của liệt-thánh.

Bởi vì các dân-tộc Á-đông đã biết sự cần-thiết về cái chính sách trị-thủy từ mấy mươi thế-kỷ trước, cho nên ở Kinh-Thu đã có nhiều câu ca-tụng cái công-đức trị-thủy của vua Vũ đời Hạ, đã đào một tròng sông nhân-tạo trước nhất ở nước Trung-Hoa, từ 20 thế-kỷ trước kỷ-nguyên.

« Chính vua Đại-Vũ đã khơi các đồng-lầy và đào sông cho nước chảy ra bể. Vì thế ruộng nương mới cày cấy được mà dân sự mới có cơm với thịt mà ăn ».

Về bên tây-bán-cầu nhà thi-sĩ Virgile cũng ca-tụng cái công-lao của các nông-nghiệp La-Mã bằng những câu này : « Đáng khen thay ! những kẻ không quản ngại luôn luôn phấn đấu với đồng-áng khô-cạn, và luôn luôn khai-phá gò đất khô-táo, và chỉ

tay sai khiến được các khe suối, dẫn-thủy vào ruộng cho hoa-màu được tươi-lốt !

« Đáng khen thay ! kẻ thu-hồi được ngọn nước về những chỗ đồng khô cỏ cháy, nhất là những miền bên cạnh một con sông, vào mùa mưa thì tràn khắp mọi nơi ngập hết cánh đồng mênh-mông, bồi lên cho một lớp phù-xa màu-mỡ » Sự đồng thanh khen ngợi ở trong Kinh-Thư và ở trong « Nông-sự-thị » thì chẳng là gì cho những người đã hiểu thấu cái đại-thể về chỗ hứng-thú cái tinh-thần và cảm giác của nhân-loại !

Vì thế nên sự kế-tục cái công-tác của các đế-vương An-nam xưa mà nước Đại-Pháp khoáng-trương thêm lên bằng cái sức mạnh của khoa-học chuyên môn vô địch, và cái chánh sách lý-tài, thì cảm-động và an ủi biết chừng nào ! Đến đây tôi muốn thuật lại những lời ở 10 năm về trước cùng một cái cơ-hội như vậy mà quan Toàn-quyền P. Pasquier là một vị thũ-hiến đã tạ-thế một cách vẻ vang vì làm hết bổn-phận, nói « Chúng ta phải tuyên bố đi và tuyên bố lại rằng : nước Đại-Pháp sang xứ Đông-dương này đã không phóng-khi cái sứ-mệnh khai-hóa cái sứ-mệnh ấy nước Đại-Pháp đã làm được hoàn-toàn bằng những tử-đệ ông KIPLING đã bảo rằng : người được cái trách-nhiệm cao-thượng, và nguy-hiêm là cái gánh vác nặng-nề của người da trắng ». Vậy há chúng ta chẳng có thể ngấm-nghĩa cái công cuộc ngày nay bằng một cách tự-hào tự-mãn xứng-dáng ? vì làm thành những công-cuộc vĩ-đại ấy, nhờ có cái khoa-học của người Đại-Pháp và cái đức tinh kiên-nhẫn của dân-tộc An-nam ru !

Mới có vài tuần-lễ trước đây, tôi đi qua trông thấy những cánh đồng thảm đạm vì cái sự khô khan ghê gớm xưa nay chưa từng có nó bày ra một cái cảnh tượng âu-sầu, làm cho tấm lòng tôi phải đau xót và lại làm cho tấm lòng tôi cảm-thiết hơn nữa là khi tôi trông thấy những vùng ruộng ở bên cạnh, tốt đẹp

vì được hưởng cái lợi dẫn-thủy nhập-diễn mà họ rất sung-sướng, vì họ có cái hi-vọng được mùa màng tốt đẹp về sau.

Từ nay trở đi đối với xứ này, những sự chê-bai thật đáng của thiên-hạ ngày phải tiêu-diệt. Bọn nông-dân về sau có thể trông xa những nơi ở ngoài bờ cõi ruộng mình mà không còn thềm thường gì nữa. Sự thay đổi được chỗ không thăng-bằng của thiên-tạo, những nhà chuyên-môn của chúng ta đã đem những phương-pháp có ngăn nắp mà thay vào được, rồi đây những nơi non-nước cùng tịch cũng phải phục tùng theo cái kỷ-luật công-bằng của nhân-tạo, nghĩa là có công thì có lợi cái lợi ấy không phải là nhỏ mọn đâu.

Những cái con số dầu ai có cái tài hùng-biến cũng không sao bác đi được. Muốn cho ai ai cũng hiểu thấu được cái công-cuộc to tát đã làm được hoàn-thành, tôi xin kể vài con số ra sau đây :

Ở trước mắt chúng ta trông thấy một mớ sông và ngòi lạch mới đào kể tất cả dài 228 cây số, lại còn 380 cây số ngòi lạch phụ tùng để dẫn nước màu-mỡ cho nhuần khắp mọi nơi, đã phải sẻ một cái đường hầm thông qua núi ngót 500 thước, các cầu lớn và nhỏ bắc trên sông và ngòi lạch đã đào, cộng tính ra có đến 1200 thước. Những cái ống nước để lấy nước và tháo nước, dài tới 3600 thước tây. Cái duug-tích đất khối, và lại phải đào lên để lãm sông ngòi, tính tất cả tám triệu rưỡi thước phải thêm vào số đó 38 vạn thước khối đất để đào các kênh nhỏ, đã phải dùng 6 vạn 4 nghìn thước « Bê-tông và 2 vạn 8 nghìn thước đá khô và đá cục để dùng về sự công-tác ấy. Lại phải dùng 2 nghìn 270 tấn thép, gỗ cừ đóng xuống lòng sông giải tới 18.740 thước.

Đến lúc làm xong cái công-cuộc này hết 9.700.000 ngày công thợ mún tiền dùng vào công-cuộc này hết 4 triệu rưỡi bạc tức là 45 triệu phật-lãng mà mún tiền đó thì dân sự tỉnh này đã lĩnh được hai triệu mười lăm vạn bạc mặt, tức là 48 phần trăm cái mún tiền đã tiêu dùng.

Mỗi một giây đồng hồ thì nước sông cái chảy vào ống hút

nước được 37 nghìn lít. Cái hệ số dẫn-thủy nhập-diễn chảy vào trong 35 nghìn 660 mẫu tây là độ một lít nước chảy vào mỗi mẫu tây trong một giây đồng hồ.

Rồi mỗi một mẫu tây sẽ sinh sản trung bình từ 900 cân cho tới 1650 cân thóc. Số thóc sinh sản trong Vùng đã dẫn-thủy nhập-diễn sẽ tăng từ số 39 nghìn tấn đến 42 nghìn tấn một năm.

Tôi không muốn nói thêm gì nữa vì những con số ấy đủ cho chúng ta đáng nghĩ và bắt buộc chúng ta phải phục và phải biết ơn cái công lao những người ra sức kinh-doanh. Tôi khen và tôi cảm ơn các quan tổng-thanh-tra công-chính POUYANNE, FAVIER, LEFÈVRE, GASSIER các ông Chánh kỹ-sư GÉRARD, CAMUS và BOURGOUIN, các ông Kỹ-Sư chánh-sở BIZOT BAUZIL, MACHEFAUX, và ARNOUX, các ông Kỹ-Sư BREURE, AUDIN, PUYDEBAT AUBRY, BOUVY, LANDREVILLE, HANRIOT, et REVOL, các ông phó Kỹ-Sư Đốc-Công-Đạo-Lộ cán sự, các ông công chánh chuyên môn cán sự, các ông ông trưởng-siêng, các ông sếp kíp, các ông thầu khoán, các ông cai thầu và các anh em thợ thuyền đã làm hoàn toàn được công cuộc vĩ đại này, tôi cũng không quên cái công các quan cai-trị đầu-tỉnh, các quan tỉnh và phủ huyện An-nam, các bác-sĩ sở y-tế cùng những người giúp, việc của họ đã ân cần trông nom những anh em lao-động trong các siêng. Mọi người dưới quyền đôn-đốc của quan Khâm-Sứ đại-thần đã từng nhậm chức ở Huế đều đáng được dân An-Nam nhớ ơn.

Những cái công-trình ấy và những chỗ ích-lợi ấy, nếu không có nước Đại-Pháp đã bỏ cái số tiền vốn cần dùng ra thì không sao làm thành được vì tiền thuế má ở xứ này không đủ làm được ; Các ông Kỹ-Sư đã làm thành công-cuộc này là những người Pháp trẻ tuổi đã học trong các trường Đại-học bên Pháp bằng cái kỹ-nuật xác đáng của các khoa-học. Các máy móc đặc-biệt để dùng làm công việc này là do tay các nhà kỹ-nghệ và thợ thuyền bên Pháp chế tạo ra. Nhân dân trong tỉnh này thì đã giúp sức nghĩa là họ đã làm lưng cần-lao,

nhân-nại liên-tiếp luôn luôn và cái công của họ làm lần lần trong bao nhiêu thế-kỷ đây mới tạo thành nước Việt-Nam tốt đẹp này.

Thế cho nên tôi lại theo lời quan cố Toàn-Quyền P. Pasquier mà nói : « Nếu ta tưởng rằng : Người An-Nam không trông thấy và không có lòng cảm động đối với công lao vĩ-đại của nước Đại-Pháp đã làm ra thì ta mới không tin cái trí khôn và cái lòng biết ơn của dân tộc Á-Đông này. »

Nước Pháp dựa vào cái trí khôn và cái lòng biết ơn của dân tộc này để đeo đuổi theo các công-nghiệp đã đề-tạo ở xứ này là xứ mà bao nhiêu tử-đệ nước Pháp đã đề lòng quyến-luyến và coi như là mẫu-quốc của họ và là xứ mà họ đã hy-sinh cái đời họ. Tôi tuyên bố lên rằng : « Chúng ta nên đeo đuổi cái công nghiệp của nước Pháp » vì chúng ta hãy còn vô số công việc cần phải làm nữa, và muốn làm cho cái công-nghiệp ấy được vẹn toàn, không những nhờ tay tử-đệ Việt-Nam giúp thôi, lại phải nhờ cái trí-thức và cái tâm-địa của họ nữa. Hỡi dân tộc Việt-Nam ; người há không biết rằng : cái công lao của người, và cái công lao của các người ở đây là những người mà nước Đại-Pháp do cái lòng nghĩa-hiệp và cái lòng nhân-đạo đã đưa sang dù nhỏ mọn đến đâu cũng là rất mạnh, há không biết đồng tâm hiệp lực, mà yêu nhau, mà cùng nhau bước lên con đường tiến bộ hay sao ? Người đã không biết theo những người hết sức kính trọng những cổ tục thiên-nhiên của người, để giúp đỡ người bằng cái tài trí khoa học vô tư lợi của họ và hết sức liên kết cái tinh thần thiên để cho xứ sở của người thêm được một ít hạnh phúc hay sao ? Người không biết theo cái gương Hoàng-Thượng, một vị thanh-niên anh-quân của người ; là một vị tiêu-biểu rất hoạt-động có tấm lòng thân thiện dung hòa cả Pháp và Nam hay sao ? Tôi chắc rằng : người không bao giờ nghe những người tiên-tri giả-giối, sẽ biết phân biệt những người muốn giúp ích cho mình với những kẻ muốn bắt mình làm nô-lệ và sẽ biết nghe lời những người mục-đàn chân-thật đã suốt đời và có khi đã hy-sinh cái

dời của họ để dựng lên cái vĩ-nghiệp của hai nước Pháp Nam mà nay người hiện đương trông thấy.

Cái sự-nghiệp to tát đã gặp nhiều sự khó-khăn mà nhất là cái vấn-đề nhân khẩu mà chỉ giải-quyết được trong một thời-kỳ ngắn ngủi, vì các hội từ-thiện sự nghiệp của thực dân thuộc địa Pháp đã làm bớt được cái nạn yểu-vong và bảo cho dân sự họ biết cái cách để chống với cái nạn dịch tả đã làm cho các miền bình-nguyên Việt-Nam càng ngày càng phồn tụ một cách rất mau chóng. Nhất là ở xứ Bắc-kỳ và ở miền bắc xứ Trung-kỳ có cái ảnh-hưởng rất cần cấp về cái vấn-đề nhân-mãn. Chính-phủ Đông-Dương đã làm việc một cách rất kiên tâm, để cải thiện lại cái hoàn cảnh cho dân quê ở hai miền đó, là ; đắp những đê mới và sửa sang những đê cũ, đào nhiều kênh ngòi, những công việc ấy đã chắc chắn có cái hiệu quả tốt cho sự yên cư lạc nghiệp và những sự sinh-sản của nhà nông tuy vậy mục-dịch còn chưa đạt được và muốn giấu diếm những sự khó khăn to tát cũng là vô ích vậy.

Tất cả những đất miền Trung-châu xứ Bắc-kỳ mà có thể cấy cày được thì đã có chủ và đã kinh doanh hết sức tùy theo những phương-pháp dẫn thủy nhập điền các nơi sở tại. Thế mà trên cái khu đất ấy những bờ cõi không thay đổi được nữa. mỗi năm nhân khẩu lại thêm ra từ 6 vạn cho đến 10 vạn người, Ở trên 15 nghìn cây số vuông miền Trung-châu Bắc-Kỳ có đến 6. bảy triệu rưỡi người ở. Dân quê ở Trung-châu Bắc-Kỳ bình quân cái mật-độ mỗi một cây số vuông có đến 433 người ở có chỗ lại chù mật thêm lên đến 1500 người một cây số vuông, dễ thường cái mật-độ cao nhất trong hoàn-cầu. Ta phải nhận rằng nếu số sinh cư vượt quá số tử mãi như ngày nay. thì dân số ở Trung-châu Bắc-Kỳ trong thời-kỳ độ 50 năm nữa sẽ hóa gấp đôi.

Cái vấn-đề nguy-hiêm ấy cần phải giải quyết ngay từ bây-giờ, ta phải hết sức tìm cách bổ-cứu cái nạn thiếu ăn

mà một phần dân xứ Bắc-Kỳ phải chịu ; ta cần phải kiếm phương-pháp để san sẻ đi nơi khác số dân thừa cho hợp với cái sức sinh-sản thực-phẩm của Trung-châu, làm cho dân bao giờ cũng đủ miệng ăn. Bởi vậy, tôi định sắp bắt đầu làm nhiều công-tác cần cấp để mở mang thêm chừng 45 vạn mẫu tây, làm xong những công việc ấy có thể hy-vọng thêm ra được từ 500.000 đến 600.000 tấn thóc. Có cái số thóc ấy thì mới có thể đủ nuôi được số dân bây giờ. Cái sự sắp đặt mở được cái diện-tích 45 vạn mẫu tây ấy, thì cần phải chi phí đến 18 triệu bạc. Hiện nay con đường nghiên cứu về công việc ấy cũng sắp xong, và chẳng bao lâu nữa thì sẽ khởi công được.

Cái công việc giống như thế, sẽ phát sinh ở các tỉnh về miền bắc Trung-Kỳ là nơi mà tình-hình nhân khẩu cũng như ở Trung-Châu Bắc-Kỳ.

Cái vấn-đề ấy hiện đang nghiên-cứu. Và chẳng một số nhiều kênh dẫn thủy nhập điền đã mở mang trong các tỉnh ấy. Hiện trong tỉnh Thanh-Hóa những sông ngòi từ con sông Chu chảy ra, khởi công từ năm 1925 và đã hoàn thành từ năm 1932 đã dẫn thủy nhập điền được 50.000 mẫu tây. Trong số ruộng ấy có 35.000 mẫu cấy được hai mùa và có 4.000 mẫu trước là đất bỏ hoang, và chẳng cái sức sinh sản trung bình trong vùng này; về mùa tháng năm đã tăng lên từ 700 đến 1,700 cân thóc một mùa, còn về mùa tháng mười thì cái sức tăng ấy đã từ 1.000 tăng đến 1800 cân thóc một mẫu.

Cho nên về năm 1924 thống kê về sự sinh-sản chỉ có 40.000 tấn mà đến năm 1932 thống kê về sự sinh sản đã tăng lên đến 150.000 tấn một năm. Tôi tưởng không còn có bài thi ca nào hùng hồn có thể yên ủi cho những người yêu ruộng đất và các nhà nông hơn những con số ấy.

Không những thế. Cái vĩ nghệ tôi vừa kể ở trên vẫn còn kế tiếp làm luôn nên ta mới có cuộc khánh-thành ngày hôm nay như còn phải kế tiếp làm cho dân hoàn thành. Cái kế hoạch định sắp đặt cho có 137 nghìn mẫu cấy và phải chi ra 12 triệu bạc; hiện đang nghiên cứu gần xong mà còn việc ấy có thể

thực hành vào trong năm 1938 và 1939. Bao giờ cái chương-trình ấy làm xong, thì có thể hy-vọng sự sinh sản thêm mỗi năm được 200 nghìn tấn thóc. Thế thời cái kế hoạch muốn làm cho trên mặt đất được tốt đẹp, sẽ hiển hiện ra bên sự thực. Cái quyết tâm của Chính phủ Đông-Pháp từ nay chuyên chủ lực lượng về cái chính sách điền-địa và trị-thủy là cái chính-sách nông dân, nói tóm lại là cái chính sách nhân-đạo ở trong một xứ này mà vấn-đề thực-phẩm hàng ngày chế ngự các vấn đề khác.

Tôi mong rằng, cái số phận dân sự ở các miền Trung-châu phía bắc Đông-Dương được một ngày một cải thiện thêm lên. Tôi không sao quên được cái hiện tượng nạn nhân mãn về sau. Bởi thế cho nên Chính phủ Đông-Dương quả quyết đem người Việt-Nam ở phía bắc đến thực dân miền tây xứ Nam-Kỳ và khai khẩn các miền núi non ở cao nguyên trung tâm Đông-Pháp. Tôi cũng đã rõ rằng, những vấn-đề ấy không phải là vấn-đề mới mà trước kia đã từng nghiên-cứu và thí-nghiệm qua. Tôi còn muốn theo đòi các quan Toàn-quyền trước mà thêm phân nỗ lực vào cái quyết chí của tôi làm cho được việc, muốn thực-hành một cách rất chín chắn bởi vì trước kia đã từng thí nghiệm. Cái dự vọng sốt sắng của tôi là muốn cho nông dân An-nam được thêm đất mới mà cấy cấy, cái đất ấy đã sắp đặt sẵn sàng, nông dân An-nam chỉ phải ra công làm lụng một cách không nản chí như cái tâm-lý hàng ngày của họ mà nhiều người sang bên Đông-Dương này đã phải chịu khen ngợi.

Cái công cuộc đem những người An-nam miền-bắc hay miền trung Việt-Nam vào thực dân ở xứ Nam-Kỳ đã là một sự-thực đã từng có mà ai ai cũng biết. Trong thời kỳ 20 năm vừa rồi, các nhân công của người Bắc-kỳ đã giúp được một phần lớn về sự mở mang đồn-điền cao-xu, nhân công

ấy cũng đông đúc ở trong những đồn-điền nông-nghiệp miền Trung châu sông Cửu-long-giang. Nhưng những công cuộc thực dân ấy không phải là những công cuộc thực-dân theo ý tôi muốn nói, theo ý tôi thì nên cho người nông dân làm chủ những miền đất của họ đã có công-lao khai khẩn, thì mới gọi là cái chánh sách thực-dân thật được. Nếu chúng ta muốn nung cao trình-độ xã-hội của nông dân, thì chúng ta không nên di họ đi làm thuê mướn, vì làm như thế thì không đạt được mục-đích đâu, Cái chế-độ thuê đất và lĩnh canh hay là đem nông dân làm mướn dầu là có cải thiện đến đâu cũng không có giá-trị gì về phương diện vật chất và tinh thần bằng cái chế-độ thổ địa sở hữu hay cái tự do và trách-nhiệm về công cuộc khai khẩn lấy. Chỉ có chế độ sở hữu là có thể giàng buộc được những người nông dân ở xa lại vào một miền đất mới khai-khẩn, và cái công lý rõ ràng ấy mà ngày xưa người La-mã đã thực hành bên Âu-Châu lại rất là kinh-nghiệm bên xứ Việt-Nam này mà cái dục vọng quyền sở hữu điền địa đã là một nhu yếu gốc ở quốc-túy An nam và cũng vì sự nhu yếu ấy mà điền-địa đã phân tán một cách không ai tưởng tượng được.

Miền tây, xứ Nam-Kỳ còn nhiều cánh đồng mòng mênh chưa khai khẩn và về việc ấy cũng nên nói cho công bình rằng : Nếu có thể khai khẩn được là nhờ công tác của người Pháp. Tôi xin nhắc lại rằng : giải-quyết cái vấn-đề này không phải là mở những đồn-điền to hay trung bình và, di một phần dân xứ bắc Đông-dương vào đó; để làm nông dân lao-động. Thế chỉ là mang cái vấn-đề chỗ này ra chỗ khác thôi. Giải-quyết cái vấn-đề này là phải xếp đặt cho nhiều quyền lợi tư-pháp không thể nhượng được bán hay cầm chấp cho người khác, chỉ có thể người tiểu điền-chủ mới truyền tử lưu tồn đất mà họ đã có công lao khai thác. Cái vấn-đề này cũng chưa giải-quyết tôi, đã khởi xướng. Cái

vấn-đề ấy bắt buộc chúng ta cần phải sắp đặt, phải có một cách tổ-chức êm-dềm và mầu-nhiệm. Nếu sắp không được chín-chắn thì có lẽ phải thất bại mà có thể ngăn cản hay tiêu diệt hẳn cái phong trào di dân ấy đi. Việc thực-hành đầu tiên có cái hiệu quả, thì mới là cái quảng-cáo tốt hơn hết. Vì tôi nghĩ thế, nên tôi muốn mở một cuộc thí-nghiệm khi nào tôi đã thu-thập được mọi thứ tài-liệu chuyên môn là cái tài liệu cốt yếu để tránh khỏi n ững sự lăm lăm và sự ngộ toán.

Chúng ta không nên tưởng rằng : sự thực dân hợp pháp ở miền tây xứ Nam-Kỳ, là một công cuộc không tốn phí, vì thế nào chúng ta cũng phải giúp đỡ bọn nông-dân trong mấy năm đầu họ mới khai khẩn. Chúng ta cần phải có những món tiền dự-toán to về việc ấy, nhưng mà bao giờ sự sắp đặt dân thủy nhập-điền ở miền bắc Đông-dương đã tiến hành, thì tôi tưởng rằng : không còn có công cuộc nào cần cấp hơn là vấn đề khai khẩn những đất hoang ở Nam-Kỳ. Ngoài ra chính-phủ còn sẵn lòng nghiên-cứu với các điền-chủ Nam-Kỳ trong khi có thiếu nhân công, những phương-pháp làm cho những gia-đình lao nông họ được hưởng cái quyền lợi về cho họ đã có công lao khai khẩn mà họ tình-nguyện làm. Bọn lao nông ấy có thể được quyền sở hữu một phần đất sau một thời-hạn bao nhiêu năm mà theo những điều-kiện họ đã bằng lòng ký trong giấy giao-kèo.

Nhà nước dùng hết phương-pháp để cho các người thuê đất, nhất là trong Nam-Kỳ đã làm từng mấy đời thành điền-chủ, nên tôi đương suy xét sự tổ-chức một cơ-quan có quyền trợ tài sản để mua lại những đất của điền-chủ hiện thời. Những người thuê đất thì vẫn ở trên các điền địa ấy mà hàng năm phải trả cho cơ-quan thuê đất bằng những hoa lợi và sau vài năm thì họ được quyền lợi sở hữu.

Trong khi chúng ta muốn cho bọn lao nông được quyền sở hữu, chúng ta lại phải tìm phương kế làm giàu cho họ

bằng cách tăng giá bán thô sản của họ và bằng các cơ quan tương tế như là hợp-tác-xã để bán, làm cho giá bán và giá mua được thăng bằng. Cũng một ý tưởng này, tôi ước mong sẽ cải thiện được cái thương trường thóc gạo để cho người làm ăn về nghề ấy được có lợi, dù họ là nhà sinh sản hay là nhà làm môi giới bằng cách thiết lập dần dần những bảo đảm lĩnh-hóa-đơn, chúng ta chỉ xem xét cái hiện tượng thay đổi của thương trường thóc gạo bản-sứ từ tháng giêng tây đến giờ thì đủ biết cái khốc hại về việc bán 40 hay 50 vạn tấn thóc vừa mới gặt xong mà không có gì để đền bù lại cho đủ. Tất nhiên không phải là phương-pháp quan hệ đến tất cả một vụ, nhưng mà chỉ là sự thực hành, một cái dự án có thể bắt đầu làm ngay từ mùa thu bằng cách thử tổ-chức đảm-bảo lĩnh-hóa-đơn cho một số ít tấn thóc nhờ một ngân hàng bình dân ở một tỉnh miền giữa xứ Nam-Kỳ.

Tôi không giấu giếm rằng : sự thực hành cái công cuộc ấy cũng rất khó khăn, nhưng không phải là không có thể nào làm được, tôi mong rằng trong một thời gian ngắn ngủi có thể lấy ở ngân sách Đông-Dương một cách rất rẻ rất dễ thực-hành cái công cuộc ấy.

Cái sự kết quả tốt đẹp của nông nghiệp Hợp-tác-xã tức là lưu trữ tiết mãi và qui định cơ-quan những thô-sản, thúc dục ta phải kiên tâm trong con đường ấy. Ai ai cũng biết rằng : người làm ruộng lúc mang hoa lợi của mình đến gởi tại nhà Hợp-tác-xã thì được người ta cho vay trước một món tiền bằng hai phần ba cái giá hoa lợi của mình gửi, nghĩa là gần bằng cái giá hoa lợi của họ thu được, nếu họ tự bán lấy. Vì có Hợp-tác-xã ở Phủ-lạng-thương nhà nông bán ngô bình quân mỗi 100 cân tăng lên được ba hào và sự hoạt động ấy đã khuếch trương ra đến các thứ thầu-dầu, dầu trầu và cam. Còn Hợp-tác-xã Quảng Ngãi đã làm cho các nhà sinh sản được lợi 10 vạn bạc về mùa đường vừa rồi. Người ta cũng nom thấy ở nơi khác nhờ có Hợp-tác-xã mà giá bán hạt trầu tăng lên được từ 9\$ đến 11\$ trong khi ở chỗ khác người ta chỉ bán được có 3\$, cho

nên, có nhiều nơi khác họ đương tổ-chức Hợp-tác-xã ở Tourane thì về tơ lụa với chè tươi, ở Qui-nhon thì về ngô với cau, còn ở Bắc-Ninh, Vĩnh-Yên và Hải-dương thì họ đương trù tính lập thành Hợp-tác-xã là một sự cần thiết và chắc rằng cái kết quả về sau này sẽ không đến nỗi thất vọng trong lòng ta.

Còn sự khai phá các đồng ruộng và cao-nguyên ở miền thượng-du trung tâm xứ Đông-dương, tất nhiên không phải là có ý xâm phạm đến quyền lợi của thổ dân và tôi muốn tuyên-bố cho rõ ràng: về cái vấn-đề này ta không nên lăm lăm một chút nào. Ta cần phải tránh mọi sự xô xát, mọi sự khó khăn và mọi sự mất lòng, các điều đó cần phải nhắc đi và nhắc lại cho rõ ràng. Nhưng ở trong vùng sơn lâm ấy còn nhiều đất cát bỏ hoang mà từ nay nhờ có đường cái nên có thể khai khẩn có lợi được. Nhân thế tôi coi như là một cái nhiệm vụ phải tỏ lòng cảm phục, tạ ơn những quan Công-Sứ, quan Kỹ-Sư quan Thày-Thuốc quan lại bản-xứ, các viên chủ Buru-Diện, các viên chức khố xanh, các nhà thầu-khoán, cai và thợ thuyền cùng mọi người khác đã có công trong việc thâm nhập vào miền sơn lâm mà lòng tôi đã cảm-động trong vài giờ đồng hồ khi tôi đi kinh-lý ở trên những con đường đẹp đẽ mà họ đã hao tổn biết bao tinh thần, lao lực khổ sở và đến tinh mệnh mới làm ra được.

Nhờ về cái công lao của họ nên chúng ta sẽ làm cho công cuộc thực dân có một cái tiền đồ tốt đẹp mới mẻ. Sự đó cũng phải tốn nhiều tiền và nghiên-cứu kỹ càng khi nào làm xong cái kế-hoạch trị thủng ở miền bắc xứ Đông-Dương ughĩa là lúc chúng ta sẽ có đủ cái món tiền cần dùng thì cái công cuộc nghiên-cứu sẽ thi hành ngay. Ngay từ bây giờ tôi đã bắt đầu thương thuyết với các quan binh để tổ chức một công cuộc thí-nghiệm khai khẩn những đồng ruộng và cao-nguyên xứ Trấn-Ninh bằng lính bộ-binh thuộc-địa sẽ được miễn hạn ngay ở đấy và được lĩnh một cái trại đủ, trâu bò để khai-khẩn. Tôi đương suy xét cách cấp cho những

người Pháp sinh ở bên Đông-Dương cái đồn điền như thế, nếu rõ ràng họ có tư cách và có kinh-nghiệm về nông-nghiệp khi nào những công cuộc thí nghiệm hiện thời đã chỉ cho chúng ta một cái chính thức rõ rệt về việc thực-dân.

Tôi cũng muốn nói về việc đã làm và việc đang tiếp tục làm ở xứ Cao-Miên mà sự trồng trọt đã làm cho xuất cảng được trong mấy năm vừa rồi 30 vạn tấn ngô.

Ngô ấy thực là hảo hạng. Nhưng mà cách trang-trí thương phẩm ở bên ấy không được hoàn toàn. Chính-phủ bảo-hộ Cao-Miên đã tìm phương sách để cứu cho sự khuyết-điểm ấy bằng, cách chỉ vẽ cho dân Cao-Miên các phương sách chất-phác để trang sửa ngô. Chính-phủ lại còn làm hơn nữa, nghĩa là đã có cái sáng kiến xây ở bên Nam-Vang một cái kho để chứa ngũ cốc có đủ hết các khí cụ tối tân, chỉ bảo cho dân cách bài trừ sâu keo ngô và trang-trí ngô một cách hoàn toàn. Các sáng kiến như vậy đáng làm gương cho khắp cả mọi nơi.

Tôi đã muốn tả những phương-châm của cái chánh sách điền-địa mà tôi định thi hành ở xứ này. Cái chánh sách ấy nó nảy ra ở cái lý-tưởng muốn cải thiện cho cái đời quần-chúng nông-dân là bọn đông hơn cả và khổ sở hơn cả. Tất cả mọi sự trừ-định khác mọi sự cần-thiết khác về bên tinh-thần hay vật-chất đều phải nhượng-bộ để lo trước về chỗ cần thiết của bọn này và nếu những điều yêu-cầu hống-hách và những hạn-lệnh quá đáng của những người sung-túc hơn bọn dân quê ở bên Đông-Dương này mà đều nguôi dẹp đi thì tôi lấy làm hả lòng. Trước hết ta nên trông xuống kẻ vô-hạnh phúc ở đời như thế thì mới tỏ ra rằng : ta có cái lòng ái-quần là cái nghĩa vụ chung của chúng ta.

* * *

Nhưng chỉ săn sóc cái vấn-đề thực-phẩm của dân-tộc An-Nam cũng chưa đủ, cần phải sáng chế ra đủ các thứ

khác để nâng cao cái trình độ sinh hoạt của dân nào là cư-trú, nào là thực-phẩm, nào là y-phục, nói tóm lại là làm, làm sao cho dân-tộc An-Nam được có cái năng lực mua hàng mà hiện nay chưa có. Sự mở-mang tiểu-công-nghệ làm cho ta đạt được cái mục - đích ấy. Ai đã từng ở Đông-Dương thì cũng thấy cái chỗ khéo léo của người thợ An-Nam, Cứ kể ngay trong kỹ nghệ gia-đình, cho người thợ An-Nam là thợ mỹ-thuật thì mới xứng đáng cái tài lãnh nghề của hần.

Hần chỉ cần phải học thêm một ít kỹ-thuật của người Thái-Tây thôi, nhưng hiếm thay, hần thiếu cái óc phát minh mà hần đã bao lâu chỉ chép lại những kiểu mẫu của Tàu hay của Tây mà thôi. Như thế cho nên các sinh-sản tiểu-công-nghệ đã kém sút hần và bị giảm mất cái phần lớn về cái giá-trị mậu dịch. Các quan Toàn-Quyền Đông-Pháp trước tôi đã có sức chấn hưng về sự sinh sản tiểu-công-nghệ để cho có cái vẻ mỹ-thuật mà người ta thích. Trường Bách-Nghệ và Mỹ-Thuật ở Nam-Vang đã có những cái kết quả tốt đẹp, nhất là về cách trang hoàng khéo lợi dụng của cái Mỹ-thuật người cổ Cao-Miên (Khmers) trong nghề kim hoàn cách phục hưng nghề dệt Ba-tích (Batticks). Nhưng xiềng Hà-Đông ở Bắc-kỳ và những xiềng Biên-Hòa và Thủ-Đầu-Một ở Nam-Kỳ cũng theo cái lối ấy. Tôi cũng không quên cái vẻ đẹp của những tác-phẩm mà đã được xem trường Mỹ-thuật Hanoi, nhất là ở trong xưởng sơn và xưởng vẽ trên mặt lụa. Vì thế tôi nhận ra rằng sự chấn-hưng cái kỹ-nghệ gia-đình và kỹ-nghệ cho dân bản-xứ không phải là công việc khó khăn. Tôi đã định rằng, trong ba xứ thuộc dân-tộc An-Nam ở Đông-Dương, cần phải làm cho phát-huy thêm những công-cuộc ấy.

Thường thường người dân quê cũng là một tay tiểu-công-nghệ, nếu mà hần có được nhiều thóc để cho gia đình đủ ăn và nếu các sản vật của chân tay hần làm ra mà tìm được cái giá vừa phải mà bán, thì chẳng bao lâu hần sẽ được phong lưu, tôi mong rằng cái việc chấn-hưng công-nghệ gia-đình và cái sự làm cho các thực-vật được nhiều lời

trên các miền Cao-nguyên sẽ cho dân tộc An-Nam có một cái nguồn lợi mới.

Tuy rằng giai-cấp thợ-thuyền chỉ chiếm một phần ít ở trong dân-số Đông-Dương, nhưng về sự cải thiện các cách sinh hoạt của họ vẫn là một cái vấn đề mà Chính-phủ Đông-Dương phải để ý đến trước nhất. Khi tôi mới bước chân lên xứ này thì những các vấn-đề xã-hội xem có cái tinh chất gay gắt, là do sự biến đổi chế độ tiền-tệ đã làm cho những hạng người làm công bớt cái năng-lực mua hàng, về sự hi-vọng thi-hành những luật xã-hội cho được cái chân chánh hạnh-phúc về tương-lai đã phát sinh ra một cái phong-trào nóng-nảy nổi lên vô số cuộc đình-công, và cái tình hình thường chực khiêu-khích. Một vài tay phiến-động nhà nghề nhân cơ-hội ấy định đưa ra cái mục-dịch chính trị và lợi-dụng những cái dục-vọng chính đáng của giai cấp thợ-thuyền mà chính thật cái sự sinh hoạt của giai cấp này cũng có nhiều điều cần phải cải-thiện. Thế hóa ra cuộc phỉnh phờ dân chúng mà mấy người đầu đảng cách mệnh tổ-chức ra, ít người nói đến việc thi hành sắc-lệnh đã ban cho thợ thuyền Đông-Dương một cái qui-tắc bảo-hộ nhân công nghĩa là cái chất tinh-t túy của các đạo luật xã-hội (hiện hành ở bên Pháp). Đáng lẽ ra thì cái sắc-lệnh ấy dẹp yên ngay các tâm trí mới phải.

Ấy dân lao-động đã biết điều hơn trước, vì vốn họ là người hiền lành và đã hiểu rằng cử-động của nhà nước là đã hết sức và sẽ hết sức để mưu cho họ được hưởng những quyền lợi hiển nhiên mà họ đáng được. Tôi xin giai-cấp thợ-thuyền hãy cứ tin nhiệm vào Chánh-phủ, việc thực hành cái đạo luật rất khoan hồng hiện-hành bên Pháp cho xứ Viễn-Đông này, không phải là một việc mà có thể vợi vàng và hồ-đồ được vì luận theo về bên nguyên-tắc, thì không ai

còn bắt bẻ gì được nữa, nhưng bởi những cái ảnh hưởng sẽ xảy ra ở xứ này, nên ta cần phải nghiên cứu với một cái ý-chí thế nào cũng thực hành. song cần phải cẩn thận kẻo làm rung động cái nền kinh-tế nghìn năm mà sẽ làm thiệt hại cho bọn thợ-thuyền trước nhất. Tôi khuyên dân lao-động đừng nên nghe lời của những kẻ không có chút kinh-nghiệm gì ở đời, không phải là thợ, không phải là nông-dân, không hiểu gì đến sự khó nhọc của nhà lao-động mà cứ lý-thuyết hão? Tôi khuyên dân cứ làm ăn, an thường thủ phận, đừng để cho bọn lý luận gian-dối lừa mình mà đưa mình vào con đường thảm hại bạo-động oán hận. Nước Đại-Pháp sang đây đã làm được bao nhiêu công cuộc cho xứ này, đáng được dân sự tin nhiệm hơn là phải. Cần phải biết rằng. Cái quyền tổ-chức liên-đoàn mà nay mai nhà nước sắp ban cho thợ-thuyền Đông-Dương, không được hóa ra một cái lợi khi trong tay của những kẻ vận-động cách-mệnh. Tôi thiết tưởng rằng sự liên-đoàn hành-động ở trong phạm vi chức-nghiệp và sự thi hành trọng-tài cưỡng-bách có thể mưu cho dân lao-động một đời sinh-hoạt sung-sướng mà họ có quyền ước-vọng. Bao giờ mà nghị-định đã ban-bổ ra, thì có thể nói rằng. Thợ-thuyền Đông-Dương cũng được hưởng những quyền-lợi đảm-bảo ngang với quyền-lợi của các thợ-thuyền bên Pháp. Mỗi thứ quyền-lợi của Cộng-Hòa Chánh-phủ bên Pháp đã quyết-định ban cho thợ-thuyền Đông-Dương trong mấy tháng vừa rồi, cũng đã hiển nhiên cho họ biết được ai là ân-nhân của họ. Hai đạo sắc-lệnh đã ban-hành để đảm-bảo quyền-lợi cho dân lao-động bản-xứ (30-12-1936) và quyền-lợi của người lao-động Âu Tây (24-2-1937). Những đạo nghị-định để thực-hành thì sẽ ban bố nay mai. Vài hôm nữa sẽ ban-bổ một đạo-luật về nạn lao-động thi-hành cho người bản xứ, một cái quy-tắc về quyền lập liên-đoàn trong các kỹ-nghệ và một đạo sắc lệnh khác nữa về việc tổ-chức công cuộc hòa giải và trọng tài, Cái luật-lệ rui ro cho lao-động người Tây đã thi hành từ đầu năm tây vừa rồi. Nhưng Chánh-phủ không những chỉ ban-bổ ra các đạo-luật mà

Thật rằng làm thế nào mà Chính-phủ lo-tinh được một cách có kiến-hiệu những vấn đề to tát cần phải giải-quyết nếu mà Chính-phủ thường phải bỏ cái nhiệm-vụ cần-thiết của mình vì sự vận - động của mấy người hình như đã ly-di với sự biết điều và lòng ngay thẳng? Thế nào mà không nom thấy một phần báo giới ở xứ này chỉ đòi được nhiều tự - do hơn, mà chính họ cứ lạm dụng đến loạn - hành cái quyền tự - do mà họ đáng được hưởng. Từ mấy tháng nay tôi đọc các nhật - trình bản xứ hoặc viết bằng tiếng Pháp, hoặc viết bằng tiếng Nam. Văn chương của họ cứ lấy sự chỉ-trích làm nền tảng, một vài khi sự phê-bình ấy cũng được sắc đáng vì ai dám nghĩ rằng ở đây cái gì cũng được tốt đẹp cả nhưng ít khi có cái tính chất kiến thiết. Cái văn-chương ấy chỉ có một mục đích là cải cách mọi thứ chế-độ, hết thấy cái chế-độ, hoặc có khi muốn phá bỏ đi hết mà họ không bày tỏ ngay một cách đại khái thay đổi những chế-độ ấy bằng cách gì. Đáng nhẽ báo giới bản xứ có thể hợp-tác giúp vào công - cuộc mà nước Pháp thực - hành ở xứ này. Báo giới có thể đóng một vai có ích lợi như là trình bày với Chính - phủ Nam - Triều và Chính - phủ Đại - Pháp những cái ước vọng của dân mà dân bản xứ không biết tả ra được như là đề-nghị cách giải quyết thiết-thực và thực hành những cái vấn-đề hiện thời, như là truyền bá trong quần-chúng bình-dân những cái điều có ích và tỏ cho họ biết rằng : « Không có cuộc tiến - hóa nào làm được ở ngoài vòng trật-tự ». Những bài bản tán của báo giới nhẽ ra có giá-trị to hơn nếu mà bên cạnh các bài đề - nghị cải cách lại tỏ bày những phương - pháp thực hành, nếu đề nghị bãi bỏ một thứ thuế nào, lại có chỉ cái mưu kế để có tiền bù cho ngân sách. Nói tóm lại báo giới phải đóng một vai xác-thực thông tin cho nhà cầm quyền và dân sự. Nhưng được như thế thì còn xa lắm... Vì để dân sự tưởng rằng : bãi bỏ một thứ thuế-mà mà không phải bớt ngay số nhà trường, nhà thương, hoãn các công-cuộc trị-thủy và làm đường, hủy phá cái nền cai-tri là cái cơ

quan giữ hòa-bình và bảo-thủ, thì tức là đối dân. Tuy vậy tôi không mất cái hy vọng một ngày kia sẽ được trông thấy một phần lớn báo giới Nam-Việt trở về một cái quan-niệm vừa ái-quốc vừa nhân-đạo hơn Người ta thường nói phải chiếm lấy quyền tự-do, nhưng tôi thiết-tưởng rằng có công mà được quyền tự-do ấy mới phải. Và trong tiếng hô hào đồng-tâm bác-ái, Pháp-Việt đê-huê, tôi đã tuyên-bố lên, tôi mời cả nông-dân, thợ thuyền và tri thức gồm cả các nhà viết báo xứ này. Tôi mong rằng cái tinh-thần và cái tâm-chi của họ sẽ nghe thấy tiếng gọi của tôi và cùng một lòng yêu-mến Việt-Nam và Đại-Pháp. Chúng ta cùng gồm sức làm cho xứ này càng ngày càng thêm có công-lý và càng thêm thiện-mỹ.

* * *

Tâu Hoàng-Thượng. không phải là tôi đã bày tỏ trước Bộ-Hạ một cái chương-trình, nhưng tôi bày một vài ý-kiến mà tôi coi như là những cái mục-tiêu về sự hành-động mà tôi muốn thi-hành ở xứ này. Tôi chắc rằng được Hoàng-Thượng tán-thưởng mà giúp đỡ tôi, cùng được các quan Thượng-Thư Nam-Triều hết lòng hợp-tác với tôi, Thế nào mà công-cuộc Pháp-Nam đê-huê không có một cái tương-lai rục-rơ nếu nó mà tựa vào một cái dây thân-thiện liên-lạc của hai dân-tộc, mà mọi đường đều mang đến cái hoàn-cảnh phải yêu nhau, nếu nó mà tựa vào sự hiểu-thấu lẫn nhau và cùng nhau nhân-nại dẹp hết mọi điều ngô-hội, nếu nó mà tựa vào cái ý-tứ khôn ngoan minh-mẫn và cái thiện-ý bền-chặt của mọi người, từ Hoàng-Đế Đại-Nam, quan Toàn-Quyền Đông-Pháp cho đến các tiểu viên-chức và người dân hèn-mọn An-Nam.

Cùng các bạn trong nước

Con chim có tổ biết giữ tổ, con vật có hang biết giữ hang. Người ta có nước, huống chẳng biết giữ nước ư? Nước có trị thì dân mới yên. Dân có yên thì các sự sinh - hoạt và công nghệ của dân mới tiến hành. Thế thì cuộc hòa-bình của quốc dân mật thiết biết là chừng nào.

Hiện thời Á-đông ta, đương lúc Trung-Nhật tranh-đấu. Máu chảy thành sông. Đống xương vô định chất cao bằng đầu. Tình trạng trước mắt ta, coi thấy thê thảm. Xứ Đông-pháp ta là một sứ giáp cận với Trung-hoa. Ta cũng như một nhà ở bên cạnh nhà hàng xóm bị cháy, há ta cứ khoanh tay, yên gối mà không chịu đề phòng hay sao !

Bây giờ muốn đề phòng để giữ vững cuộc hòa-bình ở sứ Đông Pháp ta này thì làm thế nào. Tất nhiên người Nam với người Pháp phải cố kết lấy nhau, theo chủ-nghĩa Pháp-Việt đề-huê như lời cụ Phan-bội-Châu đã nói khi trước. Cứ xem hiện-tình của thời cuộc ngày nay thì người Pháp tuy mạnh thật, song hiện-tình độc lực và viễn vọng, không dám thị thường mà không quan ngại việc phòng-thủ kia, mà người Việt-nam ta đối với người Pháp cũng như một cô con gái lấy chồng đã lâu, quen hơi bên tiếng rồi, chưa dễ một chốc bỏ chồng này theo chồng khác ngay được. Đó nước cờ như vậy. Nếu biết khéo tinh thì người Pháp nên phải yêu dân ta, người ta phải yêu nước ta, cùng nhau thân thiện, kẻ xuất tài, người xuất lực, cộng tác với nhau thì mới có cơ yên ổn. Cái chủ-nghĩa đề-huê đến nay mới thật là cần phải thực hiện và có quan-hệ rất lớn cho cuộc hòa-bình ngày nay và tương lai.

Xem những lời hiệu triệu và diễn văn của các quan Thủ-Hiến đã in ra ở đây thì ý-kiến của các ngài cũng am hợp như vậy.

Về việc phòng-thủ này, quan toàn-quyền J. Brévié đã ra nghị-định tăng thêm binh bị và xin phép bên Pháp-đình mở cuộc công-thải 33.000.000\$ để giúp việc phòng-thủ ấy sứ này

Hiện cuộc công-thải đương thi hành. Vậ dân Việt-nam ta cùng các ngoại-kiều cần sinh hoạt ở cõi Đông-Pháp này bất cứ là chủng tộc nào, chúng ta nên biết cương thổ là trọng, cuộc hòa bình là quý, hô hào nhau mau mau bỏ tiền ra mà mua phiếu để việc công-thải chóng có kết-quả. Nếu chúng ta biết yêu nước ta, biết qui dân ta, muốn giữ lấy cương thổ nước nhà và làm cho vĩnh viễn cuộc hòa bình để giữ chắc kế mưu sinh của ta, thì ta phải hy-sinh một chút tài sản. Cũng như người bỏ vốn đi buôn tất phải hy-sinh một món để mua hàng.

Chúng ta mua phiếu công thải này tức là ta xuất tài ra cộng tác với Chính-phủ Bảo-hộ để bảo thủ nước ta, đúng như ý kiến nói trên.

Người mua phiếu được hưởng lợi tức đồng niên năm phần (5%). Đồng tiền bỏ ra có vốn có lãi, đã có lợi riêng mà lại có ích chung cho nước. Thật là một việc đáng làm.

Xứ Đông-pháp ta gặp được quan Toàn-quyền J. Brévié ngài rất có lòng lo liệu đến việc tiến hóa của dân ta, đủ mọi phương-diện, muốn cho sứ ta sống trong cuộc hòa bình và thịnh vượng lên mãi mãi. Hiện ngài đã làm một việc vĩ-đại như việc dẫn thủy nhập-diện ở Đò-Lương vừa rồi. Sau, việc phòng-thủ này lo xong, ngài còn nhiều chương-trình định sửa sang xứ ta nữa như việc di-dân, khuếch - trương công-nghệ vân vân. . . . Chúng ta nên theo chủ nghĩa đề-huê, mà thành thực liên kết với ngài để ngài vui lòng mà thi hành những chương-trình ngài đã định, thì ngoài cuộc hòa-bình, chúng ta còn hy-vọng chứa chan những việc ích lợi chung khác nữa. Thế chẳng phải sẽ có một cái hạnh-phúc thái bình cho dân ta ư?

CÔNG-THẢI 5% 1938

(100\$ vốn được lãi 5\$00 trong một năm)

Cho phép bởi sắc-lệnh 24 Mai 1938 theo điều luật 15 Avril 1938 sắc-lệnh 3 Juin 1938, và nghị-định 8 Juin 1938.

Cuộc Công thải một món tiền nhiều nhất là 33 triệu bạc Đông-Pháp, bằng những phiếu 100 bạc và 1.000 bạc, không phải chịu thuế Pháp-Quốc và thuế Đông-Pháp hiện tại và tương lai, có Chính-Phủ Pháp bảo lãnh.

Điều 1 của sắc-lệnh ngày 24 Mai 1938 định rằng :

Điều 1 (*chích lục*). — Số tiền hàng năm cần dùng để trả lại và hoàn vốn dần sẽ bắt buộc phải biên vào quỹ Chính-Phủ Đông - Pháp ; tiền trả đó sẽ do Chính-phủ Pháp bảo lãnh.

Muốn mua phải trả tiền ngay :

Về phiếu **100\$** thì chỉ phải trả : **92\$ 50**

Về phiếu **1.000\$** thì chỉ phải trả : **925\$ 00**

Được tính lãi bắt đầu từ 1^{er} Juin 1938

Lãi đồng niên **5\$ 00** (đúng) cho phiếu **100\$ 00**

» » » **50\$ 00** (đúng) » » **1.000\$ 00**

Lãi đó sẽ chia đôi ra để trả làm hai kỳ là 1^{er} Juin và 1^{er} Décembre trong mỗi năm và lần đầu tiên sẽ là ngày 1^{er} Décembre 1938

Hoàn lại vốn : Những phiếu đó sẽ hoàn lại vốn tùy theo ý muốn của người có phiếu theo như sau này :

Đến 1er / 6 / 1943 thì sẽ hoàn lại **\$100** cho mỗi **\$100** biên ở phiếu

Đến 1er / 6 / 1948 » » » » **\$112** » » **\$100** » » »

Đến 1er / 6 / 1953 » » » » **\$130** » » **\$100** » » »

Nhưng mà nếu muốn lĩnh vốn về hoặc 1943 hay 1948 thì bắt buộc phải đệ trình phiếu bốn tháng trước những hạn đó cho các chi-nhánh của Đông-pháp Ngân-hàng hay Pháp-hoa Ngân-hàng.

Chính-Phủ Đông-Pháp có quyền nếu muốn cho hoàn vốn theo ý định của Chính-phủ Đông-pháp thì sẽ trả ;

100\$ trước ngày 1^{er} Juin 1943.

102, 40 cho mỗi trăm bạc vốn biên ở phiếu từ 2-6-1943 đến 1-6-1944

104, 80 cho mỗi trăm bạc vốn biên ở phiếu từ 2-6-1944 đến 1-6-1945

107, 20 cho mỗi trăm bạc vốn biên ở phiếu từ 2-6-1945 đến 1-6-1946

109, 60 cho mỗi trăm bạc vốn biên ở phiếu từ 2-6-1946 đến 1-6-1947

112, 00 cho mỗi trăm bạc vốn biên ở phiếu từ 2-6-1947 đến 1-6-1948

115, 60 cho mỗi trăm bạc vốn biên ở phiếu từ 2-6-1948 đến 1-6-1949

119, 20 cho mỗi trăm bạc vốn biên ở phiếu từ 2-6-1949 đến 1-6-1950

122, 80 cho mỗi trăm bạc vốn biên ở phiếu từ 2-6-1950 đến 1-6-1951

126, 40 cho mỗi trăm bạc vốn biên ở phiếu từ 2-6-1951 đến 1-6-1952

130, 00 cho mỗi trăm bạc vốn biên ở phiếu từ 2-6-1952 đến 1-6-1953

Sự trả lại hoàn vốn phiếu sẽ do các chi-nhánh của Đông-pháp ngân-hàng và Pháp-hoa Ngân-hàng.

Những phiếu sẽ phát hành theo cách vô danh và có hạn phiếu **\$ 100** — hay **\$1.000** — tùy theo ý chọn của người mua phiếu.

Các đơn xin mua sẽ được nhận theo thứ tự lúc gửi về, nhưng mà chỉ mua được từng nào phiếu thời tùy theo số phiếu còn lại bao nhiêu tại Đông-pháp Ngân-Hàng, Pháp-Hoa Ngân-Hàng và các kho bạc hay sở Tài-Chính Đông-Pháp mà quan Tổng-Trưởng bộ Tài-Chính sẽ chỉ rõ.

Chính-Phủ Đông-Pháp sẽ cho những phiếu đó được định giá chính-thức ở trên thị-trường Đông-pháp theo như đã định trong nghị-định ngày 24 Mai 1922. Và, nếu sau này xét ra nên làm, thì quan Tổng-Trưởng bộ Tài-Chính sẽ lo liệu các việc để cho các phiếu của cuộc Công-Thải này được đăng vào bản giá chính-thức của các phiếu ở thị-trường Paris

Người ta có thể mua những phiếu Công-Thải trên này tại Đông-Dương Ngân-hàng, Pháp-hoa ngân hàng và các sở thu ngân nhà nước.

EMPRUNT 5% 1938

Autorisé par le décret du 24 Mai 1938 pris en application de la loi du 15 Avril 1938, décret du 3 Juin 1938, arrêté du 8 Juin 1938

Placement d'un Emprunt d'un
montant nominal maximum de
33.000.000 de piastres I. C.

représenté par des bons de \$100 et de \$1.000 nets d'impôts français et indochinois présents et futurs, garanti par l'État français.

■
L'article premier du décret du 24 Mai 1938 est ainsi conçu :

L'article premier (*Extrait*). — « Les annuités nécessaires pour assurer le service des intérêts et de l'amortissement du capital seront inscrites obligatoirement au budget général de l'Indochine ; le paiement en sera garanti par le Gouvernement français ».

Prix payable immédiatement

92\$50 PAR BON DE 100\$

925\$00 PAR BON DE 1.000\$

JOUISSANCE DU 1^{er} JUIN 1938

INTÉRÊT ANNUEL DE :

5\$ NETTES PAR BON DE 100\$

50\$ NETTES PAR BON DE 1.000\$

payables par moitié les 1^{er} Juin et 1^{er} Décembre de chaque année, et pour la première fois le 1^{er} Décembre 1938

GOUVERNEMENT GÉNÉRAL DE L'INDOCHINE

Remboursement

Ces bons sont remboursables au choix du porteur :

au pair le 1^{er} Juin 1943
à **112** pour cent de la valeur nominale le 1^{er} Juin 1948
à **130** pour cent de la valeur nominale le 1^{er} Juin 1953
sous réserve pour les deux premières échéances du dépôt des bons quatre mois à l'avance aux caisses de la Banque de l'Indochine ou de la Banque franco-chinoise

Remboursement Anticipe

Possible au gré du Gouvernement Général de l'Indochine :

au pair	avant le					1-6-1943
à 102 40	pour cent	de la valeur	nominale	du	2-6-1943	au 1-6-1944
à 104 80	pour cent	de la valeur	nominale	du	2-6-1944	au 1-6-1945
à 107 20	pour cent	de la valeur	nominale	du	2-6-1945	au 1-6-1946
à 109 60	pour cent	de la valeur	nominale	du	2-6-1946	au 1-6-1947
à 112 00	pour cent	de la valeur	nominale	du	2-6-1947	au 1-6-1948
à 115 60	pour cent	de la valeur	nominale	du	2-6-1948	au 1-6-1949
à 119 20	pour cent	de la valeur	nominale	du	2-6-1949	au 1-6-1950
à 122 80	pour cent	de la valeur	nominale	du	2-6-1950	au 1-6-1951
à 126 40	pour cent	de la valeur	nominale	du	2-6-1951	au 1-6-1952
à 130 00	pour cent	de la valeur	nominale	du	2-6-1952	au 1-6-1953

Le paiement des coupons et le remboursement des bons seront effectués aux caisses de la Banque de l'Indochine et de la Banque franco-chinoise.

Les bons seront délivrés au porteur en coupures de \$100 ou de \$1000 au choix des souscripteurs.

Les demandes seront servies dès maintenant au fur et à mesure de leur arrivée jusqu'à concurrence du nombre de titres disponibles chez la Banque de l'Indochine et la Banque franco-chinoise en Indochine et aux caisses des comptables publics de l'Indochine désignés par le Ministre des Finances.

Le Gouvernement Général de l'Indochine fera admettre les dits bons à la cotation du marché officiel indochinois organisé par l'arrêté du 24 Mai 1922. D'autre part il fera, quand le Ministre des Finances le jugera opportun, les démarches nécessaires pour l'admission du présent emprunt à la cote officielle de la Bourse de Paris.

Les souscriptions sont reçues aux guichets

de la Banque de l'Indochine — de la Banque franco-chinoise et de tous les comptables publics

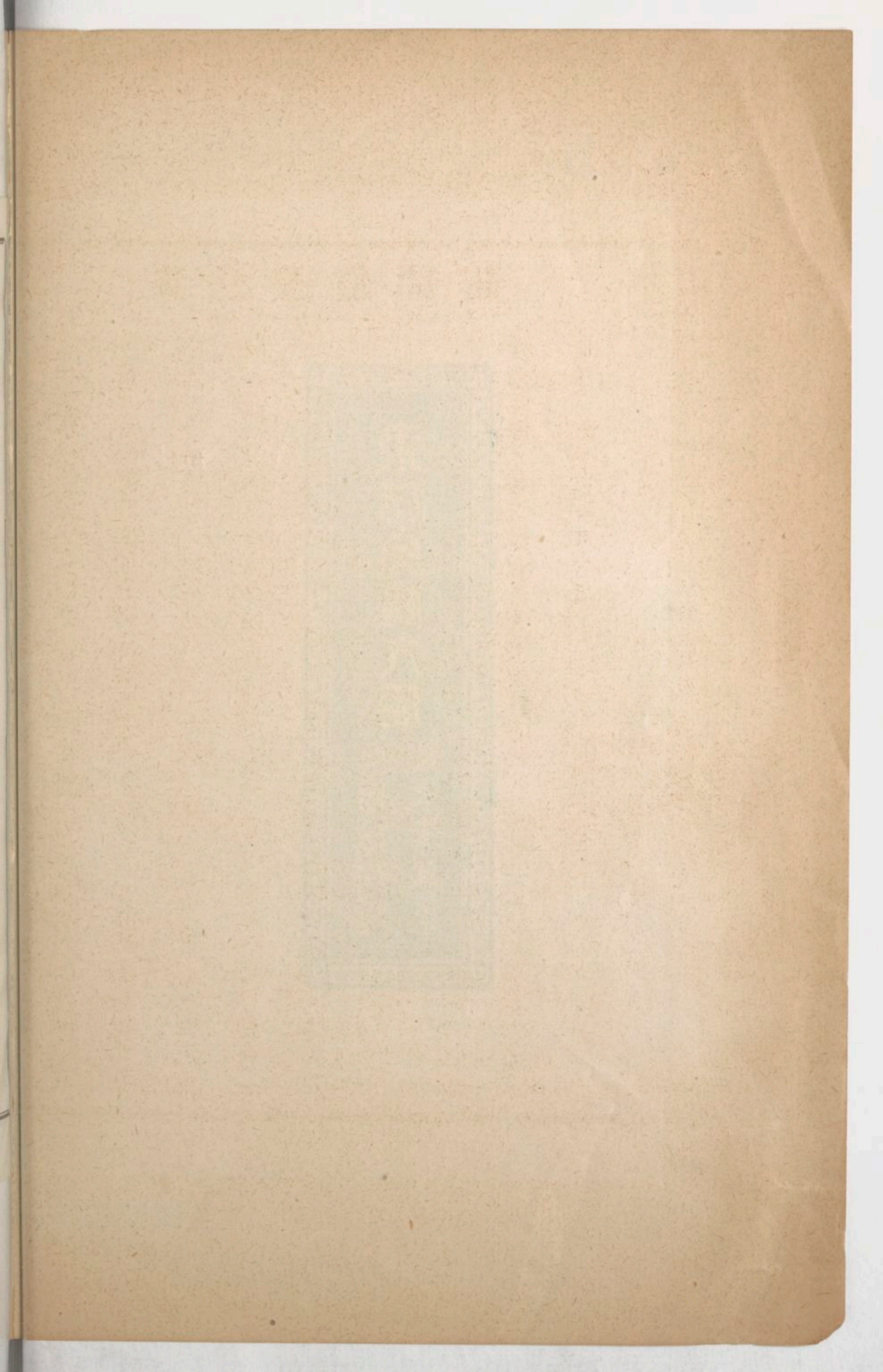
東法公債問題

東法公債問題提

夫國者民之根本、國治而後民安、民安而後可以樂業、是則國與民有最密切之關係、固不可不防守也、茲欲防守者、必宜富國強兵爲上策、然欲國富兵強者、莫若阜吾國之財、資吾國之力、既有財力則何事而不週、當今亞東局面、中日爭鬪、當日辰間、干戈玉帛之相尋、四方風雨、彼隣家烽火之燃眉、旁近豈能安枕、我越居中華之南、卽中華之旁近、則國防一事、可不關心耶、今貴保護政府、潛心此事、定開公債以助國防之需費、募新兵以增武力之雄強、蓋爲我越南與東法全轄防守之目的也、我同胞乃越南之民、生越南之土、越國卽吾國、越民卽吾民、我國民當體

東法公債問題

貴保護爲我疆土防守之心、而自相猛勉、早早買票、出吾財以資吾國、出吾力以保吾土、國富兵強、國治民安、則庶乎無將來之患矣、不寧惟是、出財則有利、蓋這公債全年享息五分、均爲兩期、據屆西陸月拾貳月領息、債票均爲二項、小項百元、大項千元、據每五年還本一期、拾五年間爲畢限、出財資國、其益有二、一獲其利、一勉其憂、既有生財之大道、更無負國家之定心、資格完全矣、竊想這買票件事、不惟我越南人、而外僑之各種族、共獲其利、要宜合與我國民諸界、誠心捐助、以保我越南及東法全轄永遠和平無事也可、



S. O. S.

東法與權大匠

與國防問題
及東法政策